



BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ

<https://bantuyengiao.cantho.gov.vn>



KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

22/12/1944 - 22/12/2024

35 NĂM NGÀY HỘI QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN

(22/12/1989 - 22/12/2024)

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ
12
2024
NĂM THỨ 35



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ; đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Cần Thơ, Trưởng Ban Tổ chức giải, trao Giải A cho các tác giả và nhóm tác giả đạt Giải báo chí về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) TP Cần Thơ lần thứ III - năm 2024.

Ảnh: Khang Minh.

Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố và đồng chí Trần Minh Phong, Vụ trưởng Vụ Địa bàn VIII cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương trao quyết định và tặng hoa chúc mừng các đồng chí Đào Ngọc Chi và Chiêm Quốc Tế. Theo đó, Ban Bí thư chuẩn y đồng chí Đào Ngọc Chi, Thành ủy viên, Bí thư Huyện ủy Phong Điền tham gia Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Cần Thơ nhiệm kỳ 2020-2025; đồng chí Chiêm Quốc Tế, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Cần Thơ nhiệm kỳ 2020-2025. Ảnh: An Bình.



Đồng chí Nguyễn Văn Phong, Thành ủy viên, Phó trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ và đồng chí Lê Văn Điện, Thành ủy viên, Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố trao Quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy bổ nhiệm đồng chí Bùi Hải Dương, Trưởng Khoa Xây dựng Đảng, Trưởng Chính trị thành phố, giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố.

Ảnh: Phương Nam.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công nhân nhà máy Xe lửa Gia Lâm, Hà Nội, ngày 19/5/1955. Người căn dặn cán bộ, công nhân phát huy truyền thống cách mạng của Nhà máy, ra sức thi đua xây dựng miền Bắc, ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam. Ảnh tư liệu.

**Người cách mạng khi thực hiện
tự phê bình và phê bình “chớ
dùng những lời mỉa mai, chua
cay, đâm thọc. Phê bình việc làm,
chứ không phải phê bình người”**

**Hồ Chí Minh: Toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 5, tr. 232**





CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN NGỌC TÂM

ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,

TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

PHÓ TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

ĐỒNG CHÍ PHAN VĂN THẾP,

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

ĐỒNG CHÍ PHẠM THẾ VINH,

PHÓ TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY

TỔNG HỢP, TRÌNH BÀY

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN KHÁNH DUY,

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO - DƯ LUẬN XÃ HỘI

ĐỒNG CHÍ VÕ TẤN VĨNH,

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÔNG TIN

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO - DƯ LUẬN XÃ HỘI

SỬA BẢN IN

ĐỒNG CHÍ LÊ THỊ HOÀNG PHƯƠNG

ĐỒNG CHÍ LƯƠNG THỊ HOÀNG OANH

- Giấy phép xuất bản số: 16/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông TP. Cần Thơ cấp ngày 29/12/2023.
- Khổ 19 x 27cm. Số lượng: 3.800 bản/kỳ. Nơi in: Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ, số 500 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Bài, ảnh cộng tác vui lòng gửi về: Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo - Dư luận xã hội, Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ, số 01 Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Email: banbientapbtg@cantho.gov.vn.
Điện thoại: 080.71189. Fax: 080.71244.
- Nộp lưu chiều tháng 12/2024.
- Bìa 1: - Đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội; đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ; đồng chí Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố đến thăm và làm việc với Bộ CHQS thành phố Cần Thơ. Ảnh: Nguyễn Thắng.
- Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Thành ủy, UBND TP Cần Thơ động viên lực lượng tham gia diễn tập khu vực phòng thủ thành phố. Ảnh: N.T, T.V.
- Lưu hành nội bộ.

MỤC LỤC

Chính trị

03 Nội dung chuyên đề của Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

11 “Tình - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”

Sinh hoạt tư tưởng

15 Tư tưởng Hồ Chí Minh về chỉnh huấn cán bộ, đảng viên và một số giải pháp trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay

Tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm

21 Kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Bình Giã (02/12/1964 - 02/12/2024)

25 Kỷ niệm 35 năm Ngày truyền thống Hội Cựu chiến binh Việt Nam (06/12/1989 - 06/12/2024)

27 Toàn quốc kháng chiến - Bước chuyển lớn của cách mạng Việt Nam

30 Những đóng góp to lớn của Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam cho thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

35 Người cha thân yêu của Quân đội nhân dân Việt Nam

Xây dựng Đảng

38 Thực hiện tốt công tác xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

39 Cựu chiến binh TP Cần Thơ làm theo lời Bác

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của thành phố Cần Thơ

41 Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư

Thông tin - Thời sự

42 TIN THÀNH PHỐ

45 TIN TRONG NƯỚC

54 HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

60 VĂN BẢN MỚI



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ
<https://bantuyengiao.cantho.gov.vn>

NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM VỀ KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Chiều 31/10, tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Giáo sư, Tiến sĩ Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã có buổi trao đổi một số nội dung về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với các học viên Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (Lớp 3).



Tổng Bí thư Tô Lâm trao đổi với các học viên cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Ảnh: Thống Nhất/TTXVN.

Tham dự buổi trao đổi có đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo lớp học.

Ban Biên tập trân trọng giới thiệu nội dung trao đổi chuyên đề về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc của Tổng Bí thư Tô Lâm được đăng trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<https://dangcongsan.vn>).

Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Tổng Bí thư Tô Lâm chia sẻ, kỷ nguyên là một giai đoạn lịch sử được đánh dấu bởi những

đặc điểm quan trọng hoặc sự kiện có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội - văn hóa - chính trị - tự nhiên. Kỷ nguyên thường được sử dụng để phân chia thời gian trong lịch sử theo những biến cố lớn hoặc có sự thay đổi căn bản trong đời sống chính trị hay khoa học, công nghệ, môi trường. Ví dụ: Kỷ nguyên Công nghiệp, Kỷ nguyên thông tin, Kỷ nguyên Kỹ thuật số, Kỷ nguyên vũ trụ. Còn trước đây là Kỷ nguyên Đồ đá, Kỷ nguyên Cổ đại, Kỷ nguyên Trung cổ...

Kỷ nguyên vươn mình hàm ý tạo sự chuyển động mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, tích cực, nỗ lực, nội lực, tự tin để vượt qua thách thức, vượt qua chính mình, thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu, đạt được những thành tựu vĩ đại.



Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới là Đại hội XIV của Đảng, từ đây, mọi người dân Việt Nam, hàng trăm triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh.

Cơ sở định vị mục tiêu đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Tổng Bí thư nhấn mạnh, những thành tựu vĩ đại đạt được sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, giúp Việt Nam tích lũy thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo: Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa

phương quan trọng. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2023 tăng gấp 96 lần so với năm 1986. Việt Nam trong nhóm 40 nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới và 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài; có quan hệ ngoại giao với 193 nước là thành viên Liên hợp quốc; xây dựng các mối quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc trên thế giới và khu vực. Đời sống người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao; tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới.

Thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại, từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập trật tự thế giới mới, đây cũng là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập nước. Sự biến chuyển có tính thời đại đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, trong đó mặt thách thức nổi trội hơn và thời cơ mới còn có thể xuất hiện trong khoảnh khắc giữa những thay đổi đột biến trong cục diện thế giới. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đem đến cơ hội mà những quốc gia đang phát triển, chậm phát triển có thể nắm bắt để đi trước đón đầu, phát triển vượt bậc.

Lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, khơi dậy ý chí tự lực, tự chủ, tự tin, tự cường, tự hào dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân kết hợp với sức mạnh thời đại, con thuyền cách mạng Việt Nam sẽ đạt được những kỳ tích (Kỳ tích về một nước dân chủ thuộc địa nửa phong kiến có thể chiến thắng hai đế quốc thực dân hùng mạnh; kỳ tích về một nước từ bị bao vây cấm vận thực hiện thành công công cuộc đổi mới với





những thành tựu vĩ đại). Hiện nay, là thời điểm ý đảng hòa quyền với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sớm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Từ những vấn đề trên, có thể thấy, đây là thời điểm “hội tụ” tổng hòa các lợi thế, sức mạnh để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc tiếp sau kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và kỷ nguyên đổi mới.

Tổng Bí thư Tô Lâm cũng đã trao đổi về 7 định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1. Về cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng

Trong hơn 94 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta không ngừng tìm tòi, phát triển, bổ sung, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền. Đây là yếu tố then chốt bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua mọi thác ghềnh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Tổng Bí thư chỉ rõ, bên cạnh kết quả, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế: (i) Tình trạng ban hành nhiều văn bản, một số văn bản còn chung chung, dàn trải, trùng lặp, chậm bổ sung, sửa đổi, thay thế. (ii) Một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế kịp thời, đầy đủ hoặc đã thể chế nhưng không khả thi. (iii) Mô hình tổng thể của hệ thống chính trị chưa hoàn thiện; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu có nội dung chưa rõ; phân cấp, phân quyền chưa mạnh. (iv) Mô hình tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn những bất cập, làm cho ranh giới giữa lãnh đạo và quản lý khó phân định, dễ dẫn đến bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng. (v) Cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc trong Đảng còn chậm; hội họp vẫn nhiều.

Yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm

quyền, đảm bảo Đảng là người cầm lái vĩ đại, đưa dân tộc ta tiến lên mạnh mẽ đang đặt ra cấp thiết, một số giải pháp chiến lược, sau đây: (i) Thực hiện nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. (ii) Tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, bộ “tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. Trong đó, nghiên cứu, đẩy mạnh việc hợp nhất một số cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng; sớm đánh giá toàn diện việc kiêm nhiệm chức danh của Đảng và hệ thống chính trị để có quyết sách phù hợp. Bảo đảm nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý; phân biệt và quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cấp lãnh đạo trong các loại hình tổ chức đảng, tránh tình trạng bao biện làm thay, hoặc tồn tại song trùng, hình thức. (iii) Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thật sự là các “tế bào” của Đảng. Nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện, xác định đúng, trúng yêu cầu, nhiệm vụ, con đường, cách thức phát triển của đất nước, của dân tộc, của từng địa phương, từng bộ, ngành; phải có tầm nhìn, tính khoa học, tính thực tiễn, thiết thực và tính khả thi; tạo sự phấn khởi, tin tưởng, kỳ vọng và động lực thôi thúc hành động của cán bộ, đảng viên, các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đảng. Xây dựng các chi bộ cơ sở vững mạnh, có tính chiến đấu cao, có năng lực đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống; đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ sở Đảng, đảm bảo hoạt động sinh hoạt chi bộ thực chất, hiệu quả. (iv) Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng. Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền kiểm tra, giám sát gắn với phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng kiểm tra, giám sát để tham nhũng, tiêu cực.



2. Về tăng cường tính đảng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân

Sau 02 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế: (i) Một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế kịp thời, đầy đủ hoặc đã thể chế nhưng tính khả thi không cao; (ii) hệ thống pháp luật còn có quy định mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội, chậm được bổ sung, sửa đổi, thay thế. (iii) Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa tạo dựng được môi trường thực sự thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước cũng như trong Nhân dân. Trong 3 điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực, thì thể chế là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”, đặt ra yêu cầu cấp thiết phát huy tính Đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa.

Tổng Bí thư nhấn mạnh, về quan điểm: Pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần phải liên tục được hoàn thiện để thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, phát huy dân chủ, vì con người, công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Về giải pháp, đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp, trong đó: (i) Chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Tư duy quản lý không cứng nhắc, dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. (ii) Các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc; không cần quá dài. Những vấn đề thực tiễn biến động thường xuyên thì giao Chính phủ, địa phương quy định để bảo

đảm linh hoạt trong điều hành. Tuyệt đối không hành chính hóa hoạt động của Quốc hội; luật hóa các quy định của Nghị định và Thông tư. (iii) Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật. Bám sát thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam để xây dựng các quy định pháp luật phù hợp; vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không nóng vội, nhưng cũng không cầu toàn, để mất thời cơ; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; thường xuyên đánh giá hiệu quả, chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, giảm thiểu thất thoát, lãng phí các nguồn lực; chủ động phát hiện và tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật. (iv) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. (v) Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm”. (vi) Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới (nhất là những vấn đề liên quan đến cách mạng 4.0, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...) tạo khung khổ pháp lý để thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số, tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo.

3. Về tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Tổng Bí thư chỉ rõ, nhiệm vụ này đang đặt ra rất cấp thiết: (i) Hiện nay 70% ngân sách dùng để nuôi bộ máy, trong khi đó công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian còn bất cập, một bộ phận còn cồng kềnh, chồng lấn giữa lập pháp và hành pháp, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Một số bộ, ngành còn ôm đồm nhiệm vụ của địa phương, dẫn đến tồn tại cơ chế xin, cho, dễ nảy sinh tiêu



cực, tham nhũng. Công tác tinh giản biên chế gắn với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức còn thiếu triệt để. (ii) Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến cản trở phát triển, tăng thủ tục hành chính, lãng phí thời gian công sức của doanh nghiệp, công dân, làm lỡ thời cơ phát triển của đất nước.

Chủ trương chiến lược: (i) Tiếp tục tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. (ii) Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao khả năng tự chủ, tự cường của các địa phương. (iii) Sơ kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 18 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” trong toàn hệ thống chính trị trình Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII; làm cơ sở có những quyết sách mới đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức cán bộ theo định hướng đã được Trung ương 10 thống nhất.

4. Chuyển đổi số

Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - “phương thức sản xuất số”, trong đó đặc trưng của lực lượng sản xuất là sự kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo; dữ liệu trở thành một

tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng; đồng thời quan hệ sản xuất cũng có những biến đổi sâu sắc, đặc biệt là trong hình thức sở hữu và phân phối tư liệu sản xuất số.

Tổng Bí thư lưu ý, quan hệ sản xuất chưa phù hợp đang cản trở sự phát triển của lực lượng sản xuất mới: (i) Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa thực sự đồng bộ, còn chồng chéo, chưa tạo môi trường thực sự thuận lợi để thu hút các nguồn lực, nhất là nguồn lực trong dân. (ii) Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số còn hạn chế. Vẫn tồn tại những thủ tục hành chính rườm rà, lạc hậu, qua nhiều khâu, nhiều cửa, mất nhiều thời gian, công sức của người dân và doanh nghiệp, dễ nảy sinh tham nhũng vặt, cản trở phát triển. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương và cơ sở dữ liệu quốc gia chưa thông suốt; nhiều dịch vụ công trực tuyến chất lượng thấp, tỷ lệ người sử dụng chưa cao; việc tổ chức vận hành bộ phận “một cửa” các cấp ở nhiều nơi chưa hiệu quả.

Thực hiện cách mạng chuyển đổi số với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện để điều chỉnh quan hệ sản xuất, tạo động lực mới cho phát triển, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi do Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đem lại, đưa đất nước đi tắt đón đầu phát triển vượt bậc. Bộ Chính trị sẽ sớm nghiên cứu, ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số quốc gia để lãnh đạo thực hiện quyết liệt trong toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị.

Một số giải pháp chủ yếu: (i) Tập trung xây dựng hành lang pháp lý cho phát triển số, tạo nền tảng để Việt Nam nắm bắt cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang cho các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo... đảm bảo khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển, đồng thời bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. (ii) Có cơ chế đột phá thu hút nhân tài trong và ngoài nước; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân



lực có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. (iii) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam sẽ đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ 3 trong ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số. (iv) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số.

5. Chống lãng phí

Tổng Bí thư nêu rõ, thực tế cho thấy, “Lãng phí tuy không lấy của công dứt túi, song kết quả cũng rất tai hại cho Nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô”^[1], song lãng phí hiện nay diễn ra khá phổ biến, dưới nhiều dạng thức khác nhau, đã và đang gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng cho phát triển (gây suy giảm nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, giảm hiệu quả sản xuất, tăng gánh nặng chi phí, gây cạn kiệt tài nguyên, gia tăng khoảng cách giàu nghèo; gây suy giảm lòng tin của người dân với Đảng, Nhà nước, tạo rào cản vô hình trong phát triển kinh tế - xã hội, bỏ lỡ thời cơ phát triển của đất nước).

Một số dạng thức của lãng phí đang nổi lên gay gắt hiện nay, đó là: (i) Chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn dẫn đến khó khăn, cản trở việc thực thi, gây thất thoát, lãng phí các nguồn lực. (ii) Lãng phí thời gian, công sức của doanh nghiệp, cá nhân khi thủ tục hành chính rườm rà, dịch vụ công trực tuyến chưa thuận tiện và thông suốt. (iii) Lãng phí cơ hội phát triển của địa phương, của đất nước do bộ máy nhà nước có nơi, có lúc hoạt động chưa hiệu quả, một bộ phận cán bộ thiếu năng lực, né tránh, đùn đẩy công việc, sợ trách nhiệm; do chất lượng, năng suất lao động thấp. (iv) Lãng phí tài nguyên thiên nhiên; lãng phí

tài sản công do quản lý, sử dụng chưa hiệu quả, trong đó giải ngân vốn đầu tư công; cổ phần hóa, xử lý thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước; sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước; thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia, các gói tín dụng hỗ trợ phát triển an sinh xã hội hầu hết rất chậm. (v) Lãng phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng của Nhân dân diễn ra dưới nhiều hình thức. (vi) Lãng phí do hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ, một số chưa phù hợp thực tế nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung. Trong khi đó, xử lý lãng phí chưa được đề cao, thường gắn với xử lý tham nhũng như hệ lụy kéo theo; chưa tạo được phong trào thi đua rộng khắp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng như dư luận xã hội mạnh mẽ để phê phán, lên án những hành vi gây lãng phí; việc xây dựng văn hóa tiết kiệm, không lãng phí trong xã hội chưa được quan tâm đúng mức.

Giải pháp chiến lược những năm tới đó là: (i) Đẩy mạnh phòng, chống lãng phí tương đương với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Từ ban hành quy định của Đảng để nhận diện, chiến lược quốc gia, quy định của pháp luật và thực thi trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể có hành vi, việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản công theo tinh thần “xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng cả lĩnh vực”. (ii) Rà soát, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước. Hoàn thiện các quy định xử lý hành vi lãng phí; các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; thể chế trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi để giảm thiểu lãng phí. (iii) Giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, gây thất thoát, lãng phí lớn; các ngân hàng thương mại yếu kém. Sớm hoàn thành cổ phần hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. (iv) Xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện”, “cơm ăn nước uống, áo mặc hàng ngày”.



6. Cán bộ

Cán bộ và công tác cán bộ là vấn đề “rất trọng yếu”, “quyết định mọi việc”, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đang đặt ra cấp thiết.

Về phẩm chất, yêu cầu đối với cán bộ trong giai đoạn cách mạng mới, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: (i) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đột phá vì lợi ích chung; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết. (ii) Có bản lĩnh, quyết tâm cao, sẵn sàng dấn thân, hy sinh lợi ích cá nhân. Dám đi đầu, đổi mới, loại bỏ cái cũ, cái lạc hậu; khơi thông điểm nghẽn, giải quyết vướng mắc, ách tắc trong thực tiễn, mang lại hiệu quả cao trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; giải quyết những vấn đề sai sót tồn đọng, kéo dài hoặc đột phá đối với những vấn đề mới chưa có quy định hoặc quy định chồng chéo, thiếu thống nhất, khó thực hiện. (iii) Có năng lực cụ thể, tổ chức thực hiện, đưa chủ trương chiến lược của Đảng vào thực tiễn từng bộ, ban, ngành, địa phương (chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển hạ tầng chiến lược, cải cách triệt để thủ tục hành chính...).

Tổng Bí thư nêu rõ giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ trong giai đoạn mới: (i) Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được. (ii) Tăng cường tự đào tạo, tự bồi dưỡng, nhất là đối với yêu cầu của chuyển đổi số. (iii) Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trên cơ sở phân định rõ người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung với người phiêu lưu, liều lĩnh, viển vông, không thực tế; bảo vệ đối

với những trường hợp nguy cơ rủi ro, sai sót từ sớm, ngay khi có kế hoạch, không để muộn chí. (iv) Sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. (v) Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thử thách đối với các đồng chí là nhân sự được quy hoạch tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp, bảo đảm lựa chọn ra được cấp ủy, nhất là người đứng đầu có năng lực lãnh đạo, có sức chiến đấu cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì sự nghiệp chung, có năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống trên từng lĩnh vực, địa bàn.

7. Về kinh tế

Tổng thể kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng liên tục từ khi thực hiện Cương lĩnh 1991, thường xuyên ở trong nhóm những quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới, đưa Việt Nam từ nước thu nhập thấp trở thành nước thu nhập trung bình.

Tổng Bí thư chỉ rõ, tuy tốc độ tăng trưởng cao, song nguy cơ tụt hậu về kinh tế vẫn hiện hữu, nguy cơ kinh tế Việt Nam rơi vào bẫy thu nhập trung bình và khó tiệm cận với các nước đang phát triển, thể hiện trên 5 điểm: (i) Tốc độ tăng năng suất lao động của Việt Nam giảm dần, thấp hơn nhiều nước trong khu vực (giai đoạn 2021-2025 ước đạt 4,8%, thấp hơn so với bình quân 3 năm 2016-2018 (6,1%), không đạt mục tiêu đề ra (6,5%), trong khi cùng xuất phát điểm với Việt Nam, Trung Quốc đầu những năm 1990 tăng liên tục mỗi năm đều đạt 9%). (ii) Năng suất các nhân tố tổng hợp - yếu tố quan trọng trong chất lượng tăng trưởng cũng có xu hướng giảm (giai đoạn 2015-2019 đạt 2,77%, đứng đầu khu vực ASEAN, năm 2022 là -1,36%, năm 2023 là -2%), cho thấy hiệu quả của nền kinh tế có xu hướng giảm. (iii) Tăng trưởng của Việt Nam từ năm 2021 đến nay chủ yếu phụ thuộc vào xuất khẩu, trong đó khối FDI chiếm trên 70% (tương đương 60% GDP); các doanh nghiệp này nhập khẩu trên 80% linh kiện, thiết bị, chỉ sử dụng những tư liệu sản xuất giản đơn của Việt Nam như lao động, đất đai,



nguyên vật liệu cơ bản, không giúp Việt Nam xây dựng công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp nội địa có năng lực cạnh tranh cao trong chuỗi giá trị toàn cầu (doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng chỉ là các sản phẩm giản đơn). Khi thời kỳ dân số vàng kết thúc (khoảng năm 2027-2037), giá nhân công tăng, lợi thế cạnh tranh không còn, FDI dịch chuyển sang nước khác hoặc sụt giảm, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế Việt Nam. (iv) Tình trạng nhiều cán bộ, công chức sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trong xử lý công việc, sợ đổi mới, không dám nghĩ, dám làm, ảnh hưởng đến chất lượng thực thi công vụ, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội. (v) Các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế chưa phát huy hiệu quả (nguồn nhân lực còn hạn chế khi năng suất lao động, động lực làm việc của cán bộ quản lý nhà nước giảm sút; nguồn vật lực còn lãng phí, nguồn tài lực chưa được khai thông): Lãng phí trong sử dụng đất đai (trong khi xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai chậm), khoáng sản (chủ yếu khai thác, chế biến thô); chưa hiệu quả trong phát triển hạ tầng giao thông (quy hoạch phát triển hạ tầng sân bay, cảng biển dàn trải, đầu tư manh mún ở nhiều địa phương có vị trí địa lý gần nhau, không có lợi thế khác biệt); mất cân đối về hạ tầng năng lượng; thị trường tài chính, tiền tệ thiếu bền vững khi lượng vốn lớn bị đóng băng vào bất động sản.

Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên do: (i) Điểm nghẽn về thể chế và hạn chế trong thực thi pháp luật. Tình trạng sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám làm, né tránh trách nhiệm, đùn đẩy công việc lên cơ quan quản lý cấp trên hoặc sang bộ, ngành khác. (ii) Chuyển đổi mô hình kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu chậm. Đầu tư công tiến độ chậm, hiệu quả sử dụng vốn chưa cao, còn dàn trải, nhiều lãng phí, chưa phát huy vai trò dẫn dắt, kích hoạt hiệu quả các nguồn lực ngoài nhà nước. Hoạt động cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém chậm; tình trạng “sử hữu chéo”, cho vay tín dụng đối với doanh nghiệp “nội bộ”, “sân sau” còn phức tạp và chưa có biện pháp giải

quyết triệt để. Xác định các ngành hàng chiến lược, quốc gia giá trị cao chưa được quan tâm. (iii) Hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị thiếu tính kết nối; xây dựng hạ tầng số chậm. (iv) Kinh tế tư nhân chưa trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế, chưa tận dụng tốt các nguồn lực đầu tư nước ngoài. (v) Ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ chưa đem lại kết quả rõ nét; chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế, thiếu lao động trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ cao, phục vụ phát triển số. (vi) Các yếu tố bên ngoài tác động tiêu cực, làm gia tăng nguy cơ tụt hậu về kinh tế.

Tổng Bí thư chỉ rõ một số giải pháp, định hướng chiến lược phát triển kinh tế, đẩy lùi nguy cơ tụt hậu, bẫy thu nhập trung bình: (i) Đột phá mạnh mẽ hơn về thể chế phát triển, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, huy động, khơi thông mọi nguồn lực bên trong, bên ngoài, nguồn lực trong dân, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt, tất cả vì sự phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của đất nước và phát triển nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; đồng bộ và đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội là ưu tiên cao nhất. (ii) Tập trung xây dựng mô hình xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, tạo nền tảng xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa mà Cương lĩnh của Đảng đã xác định (dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng Cộng sản lãnh đạo). (iii) Tập trung phát triển lực lượng sản xuất mới (kết hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới, hạ tầng chiến lược về giao thông, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh) gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất. (iv) Khởi xướng và thực hiện cách mạng chuyển đổi số. Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển •

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG - Sự thật, H.2011, t.7, tr.357.

“TINH - GỌN - MẠNH - HIỆU NĂNG - HIỆU LỰC - HIỆU QUẢ”

✍️ Tổng Bí thư **TÔ LÂM**



Tổng Bí thư Tô Lâm.

Ảnh: Doãn Tấn/TTXVN.

Ban Biên tập trân trọng giới thiệu bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm về xây dựng hệ thống chính trị với tiêu đề “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, đăng trên Báo điện tử Chính phủ (<https://baochinhphu.vn>).

1. Trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn đặc biệt coi trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Đây là một trong những yếu tố then chốt đưa Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành người cầm lái vĩ đại, người thuyền trưởng tinh anh đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt mọi thác ghềnh, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Điểm hội tụ chiến lược sau 40 năm đổi mới đất nước đang đem đến cơ hội lịch sử đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; cũng đặt ra yêu cầu cấp bách thực hiện quyết liệt cuộc cách mạng nhằm xây dựng hệ thống chính trị thật sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn Cách mạng mới.

Mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nước ta từ năm 1945 đến nay cơ bản ổn định gồm 3 khối (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội). Với cơ chế vận hành Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, tổ chức bộ máy của từng khối đã có sự điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu cách mạng của từng giai đoạn lịch sử. Từ Hội nghị Trung ương 6 khóa VI đến nay, khái niệm “Hệ thống chính trị” chính thức được sử dụng đánh dấu sự phát triển tư duy, nhận thức của Đảng về yêu cầu, nhiệm vụ đối với hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xuất phát từ tầm quan trọng đặc biệt và đòi hỏi cấp thiết từ thực tiễn phát triển nóng bỏng của đất nước, qua nhiều kỳ đại hội, nhất là trong



các đại hội gần đây, trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX, XII, XIII đều nhấn mạnh các nhiệm vụ cụ thể về tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc nghiên cứu xây dựng mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Từ Đại hội VII đến nay, Đảng ta liên tục ban hành nhiều nghị quyết, kết luận để lãnh đạo thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực hiệu quả, như: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa VII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 09/02/2007 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng; Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18; Kết luận số 37-KL/TW, ngày 02/02/2009 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cán bộ đến năm 2020; Kết luận số 63-KL/TW, ngày 27/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và

định hướng cải cách đến năm 2020; Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương; Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, hệ thống tổ chức đảng các cấp, bộ máy Nhà nước từ Trung ương tới cơ sở, tổ chức cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước được đổi mới, phát huy hiệu lực, hiệu quả; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của từng tổ chức trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh hợp lý hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hệ thống chính trị cơ bản ổn định, phù hợp với Cương lĩnh và Hiến pháp; bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Thông qua vai trò, sức mạnh của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đã bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng; giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền; kinh tế xã hội phát triển, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Những đổi mới về thể chế, trọng tâm là đổi mới công tác tổ chức bộ máy hệ thống chính trị là một trong những điều kiện cơ bản, quyết định đạt được những thành tựu vĩ đại sau 40 năm đổi mới đất nước.

Qua 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chúng ta đã đạt được một số kết quả quan trọng, bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động





của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nhận thức và hành động của một số cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, quyết tâm chưa cao, hành động chưa quyết liệt, việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa đồng bộ, tổng thể, chưa gắn tinh giản biên chế với cơ cấu lại... một số bộ, ngành còn ôm đồm nhiệm vụ của địa phương, dẫn đến tồn tại cơ chế xin - cho, dễ nảy sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Chính vì vậy, cho đến nay tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn công kênh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, quan hệ công tác giữa nhiều cơ quan, bộ phận chưa thật rõ ràng, còn trùng lặp, chồng chéo; phân định trách nhiệm, phân cấp, phân quyền chưa đồng bộ, hợp lý, có chỗ bao biện làm thay, có nơi bỏ sót hoặc không đầu tư thích đáng... Chất lượng tham mưu, đề xuất của một cơ quan, tổ chức đảng với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với một số lĩnh vực còn hạn chế; năng lực điều phối, hướng dẫn, tổ chức thực hiện trong toàn Đảng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; phân định phạm vi quản lý đa ngành, đa lĩnh vực của các bộ chưa triệt để; một số nhiệm vụ liên thông, gắn kết nhau hoặc cùng một lĩnh vực nhưng giao cho nhiều bộ quản lý. Tổ chức bộ máy của một số cấp, ngành đến nay cơ bản vẫn giữ nguyên về số lượng, việc sắp xếp chưa gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả, xác định vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ. Bộ máy trong bộ, cơ quan ngang Bộ còn nhiều tầng nấc, có cấp không rõ địa vị pháp lý; đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân tăng, gia tăng tình trạng “Bộ trong Bộ”. Tinh giản biên chế mới tập trung giảm số lượng, chưa gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ.

Những tồn tại, hạn chế, sự chậm chạp, thiếu quyết liệt trong thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng. Bộ máy công kênh gây lãng phí và kìm hãm sự phát triển, là

một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều chủ trương, chính sách của Đảng chậm đi vào thực tiễn cuộc sống hoặc một số chủ trương không được triển khai hoặc triển khai hình thức trên thực tế. Sự chồng chéo, phân định không rõ chức năng, nhiệm vụ dẫn đến không rõ trách nhiệm, “lấn sân”, cản trở, thậm chí “vô hiệu hóa” lẫn nhau, làm giảm tính chủ động, sáng tạo, dẫn đến năng suất lao động, hiệu suất công tác thấp, đùn đẩy trách nhiệm, tiêu cực, cản trở phát triển, phát sinh phiền nhiễu, giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Tầng nấc trung gian dẫn đến mất thời gian qua “nhiều cửa” thủ tục hành chính, gây cản trở, thậm chí tạo điểm nghẽn, làm lỡ cơ hội phát triển. Chi phí vận hành hệ thống tổ chức bộ máy lớn, làm giảm nguồn lực cho đầu tư phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. So với những thay đổi to lớn của đất nước sau 40 năm đổi mới, sự phát triển của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và những thành tựu khoa học công nghệ; tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nước ta tuy đã được đổi mới ở một số bộ phận, nhưng cơ bản vẫn theo mô hình được thiết kế từ hàng chục năm trước, nhiều vấn đề không còn phù hợp với điều kiện mới là trái với quy luật phát triển; tạo ra tâm lý “Nói không đi đôi với làm”.

2. Thời điểm 100 năm đất nước ta dưới sự lãnh đạo Đảng và 100 năm thành lập nước không còn xa, để đạt được các mục tiêu chiến lược, không chỉ đòi hỏi những nỗ lực phi thường, những cố gắng vượt bậc, mà còn không cho phép chúng ta chậm trễ, lơ lửng, thiếu chính xác, thiếu đồng bộ, thiếu nhịp nhàng trên từng bước đi; muốn vậy cần khẩn trương thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, với một số công tác trọng tâm, sau đây:

Thứ nhất: Xây dựng và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Tập trung tổng kết 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị





lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, đánh giá nghiêm túc, toàn diện về tình hình và kết quả đạt được, những ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Nghị quyết; đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tổng kết phải tiến hành khách quan, dân chủ, khoa học, cụ thể, sâu sắc, cầu thị, sát đúng với tình hình thực tiễn từ đó đề xuất mô hình tổ chức mới, đánh giá ưu điểm và tác động khi thực hiện mô hình mới, phải bám sát Hiến pháp, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nguyên tắc của Đảng, các nghị quyết của Trung ương... bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực; hạn chế tổ chức trung gian; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể trên cơ sở tính đảng, tính hợp lý, tính hợp pháp.

Thứ hai: Tập trung hoàn thiện thể chế theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng” để nhanh chóng đưa chủ trương của Đảng đi vào thực tiễn cuộc sống. Rà soát các quy định pháp luật có liên quan để chủ động chuẩn bị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo đúng quy định, bảo đảm chủ trương của Đảng được triển khai nhanh nhất sau khi được Trung ương thống nhất thông qua. Tập trung hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, gắn với tinh thần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội tăng cường hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát và cải cách tối đa thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Quy

định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước, bảo đảm sự phân biệt rõ cấp ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật với cấp tổ chức thực hiện.

Thứ ba: Gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh. Ban hành quy định về khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ ở từng cấp, từ Trung ương tới cơ sở, từng loại hình để chủ động rà soát, xác định có thể bố trí ngay. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đánh giá cán bộ. Có cơ chế hữu hiệu sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và sử dụng đối với người có năng lực nổi trội.

V.I.Lênin khi nói về cải tiến bộ máy Nhà nước đã nhấn mạnh: “Phải tuân theo qui tắc này: thà ít mà tốt... Tôi biết rằng giữ vững qui tắc ấy và vận dụng được nó vào tình hình thực tế của chúng ta là khó khăn... Tôi biết rằng sẽ phải kháng cự một cách mãnh liệt, sẽ phải tỏ ra kiên trì phi thường... Song tôi vẫn tin chắc rằng chỉ có tiến hành công tác đó, chúng ta mới có thể xây dựng được một nước cộng hòa thật sự xứng danh là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô - Viết”^[1]; xây dựng tổ chức bộ máy hiệu lực hiệu quả là công việc khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự đoàn kết, thống nhất, dũng cảm, sự hy sinh của từng cán bộ, đảng viên cùng với quyết tâm rất cao của toàn Đảng, cả hệ thống chính trị, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, tất cả vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, sớm sánh vai với các cường quốc năm châu ●

[1] V.I. Lênin: Toàn tập, NXB Tiến bộ, Mátxcova, 1979, t.45, tr.445.





TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ CHỈNH HUẤN CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY

✍ TS HÀ SƠN THÁI

Thượng tá, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam

✍ TS NGUYỄN DUY TIỀN

Đại tá, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện thân mật với các đại biểu trí thức dự Hội nghị chính trị đặc biệt (tháng 3/1964).

Ảnh nguồn: TTXVN.

Chuẩn bị, dự tính mọi việc trước những sự kiện trọng đại, có tính chất bước ngoặt của cách mạng là vấn đề mang tính nguyên tắc, thiết thực, được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng thực hiện. Theo đó, để tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng sắp tới, cần thực hiện tốt công tác chuẩn bị toàn diện trước thềm Đại hội, mà tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn đóng vai trò quan trọng. Việc nghiên cứu và vận dụng phù hợp, sáng tạo, khoa học các chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chỉnh huấn cán bộ, đảng viên tiếp tục có ý nghĩa to lớn trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời gian tới.

Các chỉ dẫn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác chỉnh huấn đội ngũ cán bộ, đảng viên

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý nhất định”⁽¹⁾; do đó, công tác chỉnh huấn cán bộ là khâu then chốt nhằm xây dựng Đảng ngày càng tiến bộ, vững mạnh. Khi trả lời câu hỏi *Chỉnh huấn là gì? Nhằm mục đích gì?* Người đã khái quát hết sức ngắn gọn rằng: “Chỉnh huấn là để trừ bỏ khuyết điểm, phát triển ưu điểm”⁽²⁾ trong từng cán bộ, đảng viên và trong toàn Đảng; đây là luận giải sâu sắc, toàn diện về mục đích, nội dung, phương thức chỉnh huấn cán bộ, là lời căn dặn dễ nhớ, dễ thực hiện và đem lại hiệu

BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ
<https://bantuyengiao.cantho.gov.vn>



quả cao. Như vậy, theo Người, công tác chỉnh huấn phải hướng tới hoàn thành “mục tiêu kép”, vừa gột rửa, trừ bỏ mọi thói hư, tật xấu, khuyết điểm, vừa phát triển thêm ưu điểm, tiềm năng mỗi người để hoàn thành mục đích cao cả mà Đảng và Nhân dân giao phó.

Trong hoạt động công vụ, nếu lập trường, tư tưởng của cán bộ chưa vững chắc thì dễ mắc khuyết điểm, sai lầm cơ bản, như sa vào chủ nghĩa cá nhân, tự tư tự lợi, sợ khó, sợ khổ, ham địa vị, danh tiếng, lãng phí, tham ô, quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền,... Theo đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, cần tập trung “chỉnh huấn cán bộ trước rồi mới chỉnh đốn chi bộ”⁽³⁾; đồng thời, công tác chỉnh huấn phải nhằm “nâng cao trình độ tư tưởng và chính trị của cán bộ và đảng viên, tẩy bỏ tư tưởng phi vô sản và tiểu tư sản, thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động, đoàn kết toàn Đảng để Đảng làm tròn nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của mình”⁽⁴⁾.

Về tính tất yếu của nhiệm vụ chỉnh huấn cán bộ, đảng viên

Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định chỉnh huấn cán bộ là khâu đầu tiên, nhưng mang tính chất quyết định trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; trong quá khứ, khi đất nước đạt nhiều chiến thắng trên chiến trường, nhưng trình độ chính trị toàn Đảng chưa được nâng cao, lập trường giai cấp còn thiếu vững chắc, cán bộ công nông chưa được cất nhắc đúng mức, Người đã bày tỏ: “Đảng và Chính phủ đặt việc chỉnh huấn là một công việc chính”⁽⁵⁾. Tiếp đó, trong Bài nói chuyện trong buổi khai mạc Lớp chỉnh huấn cán bộ Đảng, dân, chính ở cơ quan Trung ương (ngày 06/02/1953), Người giải thích thêm rằng: “Nếu Đảng đã thập toàn thập mỹ thì tại sao lại phải chỉnh? Là vì có số đông đảng viên gương mẫu, tận tâm tận lực phục vụ cách mạng, Nhân dân, giai cấp, nhưng còn một số, không phải là ít, không làm đúng chính sách của Đảng, của Chính phủ, không đi đúng đường lối của Nhân dân, còn tếu”⁽⁶⁾. Người cũng đặt câu hỏi vì sao phải chỉnh huấn và trực tiếp đưa ra câu trả lời thỏa đáng: “Vì mỗi người hoặc nhiều hoặc ít, có ưu điểm nhưng cũng có khuyết điểm. Vì có khuyết điểm nên phải chỉnh huấn để sửa chữa, cũng như người ốm phải chữa bệnh”⁽⁷⁾. Như vậy,

theo Người, chỉnh huấn cán bộ, đảng viên là điều kiện tiên quyết để chỉnh đốn Đảng, góp phần để “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”⁽⁸⁾.

Công tác chỉnh huấn phải diễn ra như thế nào?

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉnh huấn cán bộ, đảng viên phải được tiến hành theo đúng quy trình chặt chẽ, khoa học, thống nhất; phải tạo được đột phá ở các khâu quan trọng với phương thức đúng đắn, phù hợp nhằm hướng tới hiệu quả cao nhất. Trong Thư gửi các lớp chỉnh huấn cơ quan (tháng 6/1953), Người viết: “Chỉnh huấn là cốt để giúp cán bộ nâng cao tư tưởng cách mạng, củng cố lập trường, rửa gột khuyết điểm, phát triển ưu điểm”⁽⁹⁾; Người cũng xác định, muốn có kết quả thiết thực trong công tác chỉnh huấn, phải chú trọng hai vấn đề: (1) Mở rộng dân chủ: thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình; (2) Chống thái độ rụt rè, nể nả giữa cấp dưới và cấp trên, giữa công nông và trí thức, giữa cán bộ ngoài Đảng và trong Đảng⁽¹⁰⁾.

Cùng với đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, cần căn cứ vào nhiệm vụ trước mắt, cấp thiết và cả lâu dài, mang tính chiến lược của công cuộc cách mạng; đồng thời, dựa trên yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, đặc thù từng lực lượng và vị trí, vai trò mỗi người cán bộ để tiến hành chỉnh huấn. Đối với cán bộ cao cấp của Đảng, Người căn dặn: “Chỉnh huấn cán bộ cao cấp phải do Trung ương trực tiếp lãnh đạo vì đó là mấu chốt của việc chỉnh đốn toàn Đảng”⁽¹¹⁾. Đối với cán bộ cao cấp trong quân đội, Người cho rằng: “Phải tiến hành chỉnh huấn chính trị, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của toàn quân lên một bước mới; tiến hành phê bình và tự phê bình, khắc phục những nhận thức, tư tưởng mơ hồ lệch lạc; tiến tới một bước làm cho trình độ chính trị, tư tưởng của quân đội phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng nói chung và nhiệm vụ xây dựng quân đội nói riêng”⁽¹²⁾.

Mặt khác, nhằm nâng cao chất lượng công tác chỉnh huấn, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu “Tiến hành chỉnh huấn phải nắm vững phương châm giáo dục nâng cao tư tưởng vô sản, khắc phục tư tưởng sai lầm, biểu dương ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm bằng cách kiên nhẫn giáo dục thuyết phục, phát huy tinh thần tự giác của mỗi người”⁽¹³⁾. Tóm lại, cán bộ phụ trách cơ quan





phải chú trọng lãnh đạo việc chỉnh huấn; mặt khác, người dự lớp chỉnh huấn thì phải quyết tâm học tập, cải thiện toàn diện các phẩm chất cá nhân, đồng thời giúp đỡ đồng chí khác cùng học tập, công tác tốt. Thêm vào đó, phải chú trọng việc bồi dưỡng, giữ vững nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin để lấy đó làm kim chỉ nam hướng dẫn, soi đường trong sự nghiệp, rằng “có thể tránh được biết bao bế tắc, sai lầm và biết bao thất bại đau đớn, nếu chúng ta có thể cung cấp cho các đồng chí ấy những kiến thức tối cần thiết về lý luận soi đường, tạo điều kiện dễ dàng cho các đồng chí ấy tiến hành công tác”⁽¹⁴⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định phải có tinh thần học là cốt để hành; cán bộ cần ghi nhớ và quyết tâm thực hành những điều đã học trong lớp chỉnh huấn, nhất là chú trọng thực hiện hiệu quả các nội dung cơ bản sau: (1) Đoàn kết nội bộ trong cơ quan, giữ gìn kỷ luật cách mạng; (2) Giữ vững lập trường, dùi mài tư tưởng; (3) Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kiên quyết vượt mọi khó khăn; (4) Toàn tâm toàn lực phụng sự Nhân dân, phụng sự kháng chiến; (5) Luôn luôn thật thà tự phê bình và phê bình, luôn luôn học tập để tiến bộ; (6) Gây phong trào chống quan liêu, lãng phí, tham ô⁽¹⁵⁾.

Thực tiễn triển khai công tác chỉnh huấn của Đảng qua các giai đoạn cách mạng

Giai đoạn trước Cách mạng Tháng Tám (năm 1945), khi Đảng ta chưa cầm quyền lãnh đạo toàn diện đất nước, vấn đề “chỉnh huấn” chưa được đặt ra một cách trực tiếp, cấp bách nhất, do đó, thuật ngữ “chỉnh huấn” chưa xuất hiện trong các văn kiện của Đảng. Đến ngày 10/10/1950, trong Thông cáo của Thường vụ Trung ương, “Về những nhiệm vụ trước mắt sau chiến thắng Đông Khê”, lần đầu tiên thuật ngữ “chỉnh huấn” được sử dụng, cụ thể Thông cáo chỉ rõ: “Cán bộ, quân, chính, dân tham gia tác chiến trên đường số 4 cần chuẩn bị để khi kết thúc chiến dịch mở một cuộc phê bình và tự phê bình tổng kết kinh nghiệm, rút ra những bài học quý báu của chiến trường, đảng tiến hành việc chỉnh huấn sau chiến dịch cho có hiệu quả và chuẩn bị hội nghị quân chính toàn quốc”⁽¹⁶⁾. Kế đó, trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động

Việt Nam (họp từ ngày 27/9 đến 05/10/1951), “Về nhiệm vụ quân sự trước mắt”, Đảng ta chủ trương: “phải củng cố sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội, nắm vững sự lãnh đạo tư tưởng trong toàn quân, lãnh đạo việc học tập tư tưởng mới, học tập chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ, sửa chữa những sai lầm đã bộc lộ trong cuộc chỉnh huấn vừa qua”⁽¹⁷⁾.

Kể từ đó đến trước tháng 12/1951, vấn đề chỉnh huấn được Đảng ta triển khai chủ yếu đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quân đội và đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng; đồng thời nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác chỉnh huấn ngày càng được nâng lên, đặt ra yêu cầu cấp thiết mở rộng công tác chỉnh huấn trong toàn Đảng. Vì vậy, Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 29/12/1951, của Ban Bí thư, “Về cuộc vận động chấn chỉnh Đảng” được ban hành, xác định nội dung, mục đích công tác chỉnh huấn cán bộ, trong đó, cuộc vận động chấn chỉnh Đảng tập trung vào hai đối tượng cơ bản, cụ thể: (1) Đối với cán bộ thì tiến hành một cuộc học tập chỉnh huấn ngắn kỳ, làm cho cán bộ nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của mình; quyết tâm phấn đấu trường kỳ gian khổ và quyết tâm khắc phục khó khăn, hạn chế...; (2) Đối với đảng viên ở các chi bộ nông thôn thì vừa tiến hành học tập chỉnh huấn ngắn kỳ, vừa chỉnh đốn tổ chức nhằm giáo dục đảng viên nhận thức rõ và thực hiện đúng nhiệm vụ của mình đối với Đảng, quốc gia, đối với kháng chiến và Nhân dân,... Theo đó, hai nhiệm vụ trên có sự khác nhau, nhưng liên quan mật thiết với nhau: Chỉnh huấn cán bộ thành công thì mới chỉnh đốn chi bộ nông thôn hiệu quả, có chỉnh đốn chi bộ nông thôn kết quả thì mới hoàn thành nhiệm vụ của đợt chấn chỉnh Đảng. Nhưng chỉnh huấn cán bộ đóng vai trò nền tảng, phải được triển khai thực hiện đến nơi đến chốn trước⁽¹⁸⁾.

Cụ thể hóa nội dung của công tác chỉnh huấn, lần đầu tiên trong lịch sử, Đảng ta ban hành một chỉ thị “chuyên đề” về nhiệm vụ này, đó là Chỉ thị số 146-CT/TW, ngày 04/7/1959, của Ban Bí thư, “Về kế hoạch chỉnh huấn cán bộ, đảng viên”, qua đó xác định mục đích chung của chỉnh huấn cán bộ, đảng viên là “làm cho





mỗi người thấm nhuần đường lối, chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đường lối đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước”⁽¹⁹⁾. Đến ngày 25/02/1961, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW, “Về cuộc vận động chỉnh huấn mùa Xuân 1961” - cuộc chỉnh huấn lớn nhất về tư tưởng kể từ khi hòa bình được lập lại ở miền Bắc nhằm tích cực bồi dưỡng và xây dựng tư tưởng mới cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân lao động, góp phần khắc phục tư tưởng sai lầm đang cản trở sự nghiệp cách mạng. Sau đó, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Chỉ thị số 88-CT/TW, ngày 02/01/1965, “Về cuộc vận động, chỉnh huấn mùa Xuân năm 1965” trong toàn Đảng nhằm bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng của giai cấp công nhân, khắc phục những tư tưởng lệch lạc, những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân⁽²⁰⁾.

Lần gần đây nhất Đảng ta dùng từ “chỉnh huấn” là trong bài diễn văn tại Lễ kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Đảng và Phát động Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” (ngày 02/02/2007), qua đó khẳng định giá trị bền vững trong quan điểm, tâm huyết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối sự nghiệp giáo dục, đào tạo đội ngũ cách mạng, cụ thể: “Từ các lớp huấn luyện chính trị... đến các lớp huấn luyện cán bộ, các lớp chỉnh huấn trong kháng chiến, các lớp bồi dưỡng đảng viên mới sau hòa bình, v.v. không lúc nào Người không đặt lên hàng đầu công việc giáo dục, đào tạo cán bộ. “Đường khách mệnh”, “Sửa đổi lối làm việc” và các bài nói chuyện của Bác ở các lớp huấn luyện, lớp chỉnh huấn,... trước đây, cho đến nay vẫn là những lời dạy đầy tâm huyết, tiếp tục ngân vang, gợi mở trong tư duy và tâm hồn mỗi người chúng ta”⁽²¹⁾.

Kể từ đây, công tác chỉnh huấn cán bộ, đảng viên được lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, hướng đến mục đích toàn diện hơn, góp phần xây đi đôi với chống, đồng thời thuật ngữ “chỉnh huấn” hay “chỉnh huấn trong Đảng” cũng được “mặc định” thuộc nội hàm công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Theo đó, Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024, của Bộ Chính trị, “Về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ XIV của Đảng” xác định một trong bảy nhiệm vụ chính là “thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền”. Đây là sự kế thừa chủ trương, tinh thần nhất quán trong mục đích công tác chỉnh huấn cán bộ, đảng viên từ nội dung của Chỉ thị số 146-CT/TW, ngày 04/7/1959, của Ban Bí thư, “Về kế hoạch chỉnh huấn cán bộ, đảng viên” được ban hành khoảng 65 năm về trước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV sẽ diễn ra trong hoàn cảnh Việt Nam trải qua 40 năm tiến hành đổi mới (dự kiến được tổ chức vào tháng 01/2026), khi mà “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽²²⁾. Đây là sự kiện chính trị đặc biệt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, đánh dấu truyền thống 96 năm thành lập và lèo lái con thuyền cách mạng dân tộc đầy vẻ vang của Đảng, 40 năm Đảng lãnh đạo đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; đặc biệt, khởi đầu giai đoạn “bản lề” để hiện thực hóa mục tiêu “đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao... Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁽²³⁾. Tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định, cần “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”⁽²⁴⁾; đồng thời, phải hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Như vậy, hơn lúc nào hết, việc vận dụng chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác chỉnh huấn cán bộ là tất yếu, có ý nghĩa then chốt, nhất là trong bối cảnh trước thềm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Một số giải pháp trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay theo quan điểm, chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chỉnh huấn cán bộ, đảng viên

Thứ nhất, kiên quyết thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng nền đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, triển khai công tác chỉnh huấn cán bộ trong thực tiễn⁽²⁵⁾; đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Cần có





sự tuyển chọn, chọn lọc kỹ càng khi phân công, bổ nhiệm cán bộ, công chức, bảo đảm phẩm chất đạo đức của cán bộ, công chức từ cấp thấp đến cấp cao. Tiếp tục vận dụng, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với thực tiễn; đặc biệt, cần nghiêm túc, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gắn với đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là mô hình mới, kinh nghiệm hay⁽²⁶⁾.

Ph. Ăngghen từng phân tích: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lắp lại một cách máy móc”⁽²⁷⁾; tiếp đó, năm 1910, lãnh tụ V.I. Lênin đã khẳng định lại tuyên bố của Ph. Ăngghen, rằng “Học thuyết của chúng tôi - Ăngghen nói về mình và người bạn nổi tiếng của mình - không phải là một giáo điều mà là một kim chỉ nam cho hành động”⁽²⁸⁾ và căn dặn nếu chúng ta quên điều này “thì chúng ta sẽ làm cho chủ nghĩa Mác trở thành phiến diện, quái dị, chết cứng, sẽ vứt bỏ linh hồn sống của nó, sẽ phá hủy cơ sở lý luận cơ bản của nó - tức là phép biện chứng”⁽²⁹⁾. Là một trong hai bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng ta, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng luôn được nghiên cứu, vận dụng và phát triển, trong đó cần tập trung nghiên cứu, làm sáng tỏ giá trị bền vững, đồng thời vận dụng sáng tạo chỉ dẫn quý báu của Người về sự cần thiết, nội dung, nguyên tắc, quy trình, phương thức,... trong triển khai công tác chỉnh huấn cán bộ. Một mặt, phải bảo vệ tính khoa học, cách mạng trong quan điểm, chỉ dẫn của Người; mặt khác, phải không ngừng phát triển lý luận cho phù hợp với tình hình mới.

Thứ hai, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải chủ động lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch chỉnh huấn cán bộ thuộc diện quản lý. Quá trình triển khai cần lựa chọn những nội dung có tính quyết định, đột phá hoặc những mặt yếu, hạn chế và triển khai theo quy trình khoa học, bài bản từ trên xuống dưới, từ cấp cao đến cấp cơ sở. Đặc biệt, cần quan tâm chỉnh huấn về khía cạnh chính trị, tư tưởng, vì: “Nếu anh em tư tưởng vững, chính trị vững, kỹ thuật khá, thân thể khỏe mạnh thì nhất định thắng”⁽³⁰⁾ và “Chính

trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được”⁽³¹⁾; hơn nữa, khi “Địch, bạn rõ ràng, phải, trái rõ ràng, đen, trắng rõ ràng, thì lập trường và tư tưởng cũng rõ ràng”⁽³²⁾.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh không ngừng tích lũy kinh nghiệm, chủ động đổi mới trong công tác chỉnh huấn cán bộ; do đó, từ rất sớm, Đảng ta chỉ rõ: Công tác chỉnh huấn cũng như mọi công tác quan trọng khác, muốn đạt hiệu quả, thành tựu tốt đẹp, phải tiến hành có kế hoạch từ trên xuống, từ trong ra ngoài; nghĩa là phải chỉnh huấn cán bộ trước vì cán bộ là người chỉ đạo, cán bộ chuẩn chỉnh thì mới có thể chỉnh đốn được các tổ chức hạ tầng. Theo đó, muốn phát động phong trào chỉnh huấn rộng rãi cho tất cả cán bộ, đảng viên, cần chỉnh đốn chi bộ trước rồi mới chỉnh huấn cán bộ, đảng viên ngoài Đảng. Đảng viên phải không ngừng hoàn thiện, nâng cao phẩm chất đạo đức, giữ vững lập trường, tư tưởng thì mới được quần chúng tín nhiệm và đủ khả năng đảm nhiệm công tác chỉnh huấn cán bộ, có như vậy, mục đích của chỉnh huấn hiện nay mới “có kết quả tốt đẹp”.

Thứ ba, chủ động, tích cực nghiên cứu, tổ chức các “lớp chỉnh huấn” trước thềm Đại hội XIV của Đảng trên tinh thần bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, chất lượng và hiệu quả thiết thực. Với tư cách vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của chỉnh huấn, mọi cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược phải “thành khẩn học tập, thật thà tự phê bình và phê bình, hấp thụ thêm kinh nghiệm và đạo đức cách mạng. Sau khi chỉnh huấn xong thì thi đua giúp Trung ương chỉnh huấn toàn Đảng, toàn quân và chỉnh đốn công tác quần chúng”⁽³³⁾; phải coi việc tham gia lớp chỉnh huấn là vinh dự, là trách nhiệm chính trị của người cán bộ trước Đảng, trước Nhân dân để nỗ lực không ngừng tiến bộ, bởi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Trong lúc các cô, các chú đi chỉnh huấn thì biết bao nhiêu cán bộ cũng mong muốn được đi chỉnh huấn như các cô, các chú. Nhưng vì các cô, các chú đi, công việc của các cô, các chú họ phải gắng sức làm thay, nên họ không đi được. Họ ở nhà luôn luôn mong mỏi các cô, các chú tiến bộ”⁽³⁴⁾.

Cùng với đó, phải thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; thực hiện nghiêm kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ vi phạm, góp phần “Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo...”⁽³⁵⁾; nêu cao tinh thần “Phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, nhũng nhiễu dân”⁽³⁶⁾,...

Thứ tư, chú trọng phòng, chống biểu hiện tiêu cực, thiếu nhiệt huyết, trách nhiệm trong quá trình triển khai công tác chính huấn. Phải luôn khắc cốt ghi tâm và triệt để khắc phục ba khuynh hướng sai trái khi học tập được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: (1) Khuynh hướng chểnh mảng, tranh luận nhau từng danh từ, không chú ý nội dung của vấn đề...; (2) Một lòng nén không tiêu (ăn vào rất nhiều mà tiêu không được), nghĩa là nghiên cứu tài liệu thì phải suy đi nghĩ lại kỹ càng, áp dụng thế nào cho đúng; (3) Tự mãn: Tự cho mình là học nhiều, biết nhiều. Đó là bệnh nguy hiểm nhất⁽³⁷⁾. Đồng thời, kiên quyết xử lý cán bộ có tâm lý muốn “đánh trống, ghi tên”, lấy việc tham gia chính huấn là hình thức, thực chất là “xả hơi”; chấn chỉnh kịp thời mọi biểu hiện thiếu ý thức, trách nhiệm cả trước, trong và sau chính huấn của cán bộ ●

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 280

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 7, tr. 492

^{(3), (4), (5)} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 7, tr. 398, 398, 389

^{(6), (7)} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 8, tr. 50, 215

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 403

^{(9), (10)} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 8, tr. 156 - 157

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 7, tr. 398

^{(12), (13)} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 10, tr. 549

⁽¹⁴⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 3, tr. 113

⁽¹⁵⁾ Xem: Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 8, tr. 145

⁽¹⁶⁾ Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t. 11, tr. 499

⁽¹⁷⁾ Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 590

⁽¹⁸⁾ Xem: “Ban Bí thư ra Chỉ thị về cuộc vận động chấn chỉnh Đảng”, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 27-4-2020, <https://dangcongsan.vn/huong-toi-ky-niem-90-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tuyen-giao/thong-tin-tu-lieu/ban-bi-thu-ra-chi-thi-ve-cuoc-van-dong-chan-chinh-dang-553644.html>

⁽¹⁹⁾ Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, 2002, t. 20, tr. 586

⁽²⁰⁾ Xem: Đặng Minh Phụng - Lê Tuấn Vinh: “Kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng về tư tưởng - nhìn từ các cuộc vận động chỉnh đốn Đảng ở miền Bắc Việt Nam (1954 - 1975)”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 14-11-2022, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/826314/view_content

⁽²¹⁾ Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, t. 66, tr. 1024

^{(22), (23), (24)} Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 25, 217 - 218, 187

⁽²⁵⁾ Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021, của Bộ Chính trị, “Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh””; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25-10-2021, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về những điều đảng viên không được làm”; Kết luận số 21-KL, ngày 25-10-2021, của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””; Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22-9-2021, của Bộ Chính trị, “Về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị, “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”,...

⁽²⁶⁾ Xem: Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30-10-2016, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”

⁽²⁷⁾ C. Mác và Ph. Ăng-ghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 36, tr. 796

⁽²⁸⁾ V.I. Lê-nin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t. 20, tr. 99

⁽²⁹⁾ V.I. Lê-nin: Toàn tập, Sđd, t. 20, tr. 99

⁽³⁰⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 7, tr. 219

⁽³¹⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 12, tr. 166

⁽³²⁾ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 8, tr. 141

^{(33), (34)} Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 7, tr. 415, 495

^{(35), (36)} Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 187, 192

⁽³⁷⁾ Xem: Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 7, tr. 494

Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm

Kỷ niệm 60 năm

CHIẾN THẮNG BÌNH GIÃ (02/12/1964 - 02/12/2024)

✍ B.B.T (t/h)

Nhằm tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Chiến thắng Bình Giã; Ban Biên tập xin trân trọng giới thiệu diễn biến, kết quả và ý nghĩa, giá trị lịch sử của Chiến thắng Bình Giã; toàn văn đề cương tuyên truyền kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Bình Giã (02/12/1964 - 02/12/2024) do Ban Tuyên giáo Trung ương và Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam biên soạn kính mời các đồng chí xem trên Trang Thông tin điện tử Tuyên giáo Cần Thơ (<https://bantuyengiao.cantho.gov.vn>).



Tượng đài chiến thắng Bình Giã,
Quốc lộ 56, thị trấn Ngã Giao,
huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ảnh tư liệu sưu tầm.

Diễn biến và kết quả chiến dịch

* *Diễn biến chính (chiến dịch được tiến hành theo 2 đợt)*

Đợt 1 (ngày 02-17/12/1964): rạng sáng 02/12, trong khi một bộ phận bộ binh, súng cối của Trung đoàn 761 bao vây, kiềm chế chi khu quân sự Đức Thạnh, Đại đội 445 tỉnh Bà Rịa nổ súng tiến công “ấp chiến lược” Bình Giã nhưng không dứt điểm, gần sáng phải rút ra ngoài. Sáng

ngày 03/12, địch cho Tiểu đoàn Biệt động quân 38 đổ bộ bằng máy bay trực thăng xuống tây nam Đức Thạnh để giải tỏa, khôi phục ấp Bình Giã. Bộ Tư lệnh Chiến dịch chủ trương tiếp tục tiến công Bình Giã, tạo áp lực mạnh ở khu vực này, buộc địch phải ra giải tỏa để ta tiêu diệt. Đêm 07/12 ta sử dụng Đại đội 445 và 1 đại đội của Trung đoàn 762 tiến công Bình Giã lần 2; Tiểu đoàn 3 (Trung đoàn 761) và Tiểu đoàn 5



(Trung đoàn 762) đánh thẳng vào chi khu quân sự Đất Đỏ; lực lượng pháo binh Miền tập kích hỏa lực vào các chi khu Xuyên Mộc, Đức Thạnh, căn cứ huấn luyện biệt kích Vạn Kiếp.

Trước áp lực ngày càng tăng của ta ở Bình Giã - Đức Thạnh, ngày 09/12 địch sử dụng Chi đoàn thiết giáp 3 (Thiết đoàn 1) có không quân yểm trợ mở cuộc hành quân “Bình Tuy 33” càn quét dọc đường 2, đoạn từ Bà Rịa lên Đức Thạnh. Trung đoàn 762 bố trí sẵn trận địa phục kích nhưng không đánh được (do địch hành quân không đúng hướng ta dự kiến), đã kịp thời cơ động về phía đông núi Nghê (cách đường 2 khoảng 4 km). Tại đây, ngày 13/12, đoàn xe địch từ Đức Thạnh trở về lọt vào trận địa phục kích, Trung đoàn nhanh chóng vận động tiến công, sau gần 1 giờ chiến đấu diệt gọn Chi đoàn thiết giáp 3, phá huỷ nhiều xe thiết giáp, máy bay trực thăng và sinh lực địch, thực hiện thắng lợi trận then chốt thứ nhất của chiến dịch. Trong khi đó, trên hướng phối hợp Hoài Đức, Tân Linh, Tiểu đoàn 186 Quân khu 6 đánh chiếm “ấp chiến lược” Mê Pu, chặn đánh viện binh địch từ Hoài Đức, La Gi lên ứng cứu, đánh thiệt hại nặng 3 đại đội bảo an, 1 đại đội dân vệ.

Kết thúc đợt 1, Bộ Tư lệnh Chiến dịch nhận định: mặc dù địch thất bại và lâm vào thế lúng túng, bị động, nhưng do tầm quan trọng của khu vực Đức Thạnh - Bình Giã, nên địch vẫn cố giữ bằng mọi giá và sẽ đưa lực lượng cơ động tới ứng cứu. Bộ Tư lệnh Chiến dịch quyết định tập trung toàn bộ lực lượng trên khu vực Đức Thạnh - Bình Giã, đường 2, đánh chiếm và trụ lại ấp Bình Giã, đồng thời uy hiếp chi khu Đức Thạnh, kéo địch đến khu vực đã lựa chọn để thực hiện trận then chốt quyết định. Trong thời gian chuẩn bị cho đợt 2, đêm 22/12 chuyển tàu chở 44 tấn vũ khí từ miền Bắc vào bến An Lộc đã kịp thời cung cấp cho chiến trường miền Đông, góp phần tạo thêm sức mạnh cho các đơn vị tham gia chiến dịch.

Đợt 2 (ngày 27/12/1964 - 03/01/1965): đêm 27/12, Trung đoàn 761 sử dụng 2 đại đội phối hợp với Đại đội 445 đánh chiếm “ấp chiến lược” Bình Giã và tổ chức chốt giữ. Đồng thời, ta dùng hỏa lực ĐKZ và súng cối ở tây bắc Ngãi Giao bắn phá chi khu quân sự Đức Thạnh. Sáng ngày 28/12, địch cho Tiểu đoàn Biệt động quân 30 ở Bà Rịa đổ bộ bằng máy bay trực thăng xuống khu vực Trảng Trống ở tây nam Đức Thạnh, từ

đó chia thành 3 mũi tiến vào Bình Giã, nhưng bị ta chặn đánh quyết liệt, phải rút chạy về ấp La Vân. Trưa cùng ngày, địch tiếp tục dùng máy bay trực thăng chở Tiểu đoàn Biệt động quân 33 từ Biên Hoà đổ xuống đông bắc ấp Bình Giã, nhưng cũng bị hỏa lực phòng không của ta chế áp, phải chuyển hướng xuống khu vực cánh đồng trũng ở phía đông nam Bình Giã, cách trận địa phục kích của ta khoảng 500 m. Nắm thời cơ địch chưa kịp triển khai đội hình, Trung đoàn 761 cho bộ đội xuất kích bao vây tiến công, đến 18 giờ làm chủ hoàn toàn trận địa, tiêu diệt phần lớn quân địch, bắn rơi 18 máy bay trực thăng, hoàn thành thắng lợi trận then chốt thứ hai của chiến dịch.

Ngày 30/12, địch cho máy bay trực thăng chở Tiểu đoàn Thủy quân lục chiến 4 thuộc lực lượng tổng dự bị chiến lược đổ bộ xuống đông nam ấp La Vân 600m (gần quận lỵ Đức Thạnh) để cùng Tiểu đoàn Biệt động quân 30 phản kích chiếm lại Bình Giã. 18 giờ cùng ngày, ta bắn rơi 1 máy bay trực thăng ở Quảng Giời diệt một số địch, trong đó có 4 lính Mỹ (có 1 trung tá). Nhận định địch sẽ tổ chức tìm xác đồng đội, Bộ Tư lệnh Chiến dịch lệnh cho Trung đoàn 761 khẩn trương bố trí trận địa phục kích tại đây. Đúng như dự kiến của ta, 14 giờ 30 phút ngày 31/12 khi Tiểu đoàn Thủy quân lục chiến 4 đến Quảng Giời, Trung đoàn 761 đã kịp thời nổ súng, bao vây chia cắt, tiêu diệt từng bộ phận, đến 18 giờ, các lực lượng của ta đã hoàn toàn làm chủ trận địa, diệt gần 600 địch, thu toàn bộ vũ khí, hoàn thành thắng lợi trận then chốt thứ ba của chiến dịch.

Để cứu nguy cho Đức Thạnh và cố gắng chiếm lại Bình Giã, ngày 01/01/1965 địch huy động khoảng 2 nghìn quân mở cuộc hành quân giải toả mang tên “Hùng Vương 2”. Phán đoán chính xác hướng hành quân của địch, Trung đoàn 762 phục kích tại khu vực Cóc Tiên diệt gọn đoàn xe 10 chiếc và 1 đại đội địch trên đường 15 từ Vũng Tàu về Sài Gòn. Tiếp đó, ngày 03/01, trung đoàn tiếp tục phục kích trên đường số 2 từ Bà Rịa lên Đức Thạnh, diệt đoàn xe 16 chiếc, đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn Biệt động quân 35. Cùng ngày, Tiểu đoàn 800 Quân khu 7 tập kích trại biệt kích Bình Sơn, phối hợp với du kích Long Thành diệt đồn Tam An, Phước Thọ, hỗ trợ quần chúng phá “ấp chiến lược”. Trên hướng Hoài Đức - Tân Linh, ta bao vây chi khu Hoài Đức, đánh chiếm các “ấp chiến





lược” Mê Pu, Sùng Nhơn, Đạm Rim, Tà Bao, làm tan rã lực lượng dân vệ ở đây. Ngày 03/01/1965, Bộ Tư lệnh quyết định kết thúc chiến dịch.

* *Kết quả chiến dịch*: ta loại trên 1.700 địch (bắt 293), trong đó diệt Tiểu đoàn Biệt động quân 33, Tiểu đoàn Thủy quân lục chiến 4 và 1 chi đoàn thiết giáp M113; đánh thiệt hại 3 tiểu đoàn biệt động quân (30, 35, 38), 7 đại đội bảo an; làm tan rã hầu hết lực lượng dân vệ trong khu vực; phá huỷ và phá hỏng 45 xe quân sự (phần lớn là M113), bắn rơi, bắn cháy, bắn hỏng 56 máy bay các loại, thu hơn 1 nghìn súng và gần 100 máy thông tin các loại; phá vỡ hàng loạt “ấp chiến lược” ven đường số 2 và đường số 15, giải phóng vùng ven Hàm Tân và toàn bộ huyện Hoài Đức, mở rộng căn cứ Hát Dịch (Bà Rịa) nối liền với Chiến khu Đ và căn cứ Bình Thuận, bảo đảm căn cứ tiếp nhận vũ khí từ miền Bắc vào bằng đường biển.

Ý nghĩa lịch sử của chiến dịch

Chiến thắng Bình Giã (1964 - 1965) đã đi vào lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc, tạo ra thế và lực mới, góp phần thúc đẩy nhanh sự phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Chiến thắng có ý nghĩa chiến lược to lớn, ảnh hưởng sâu rộng ở trong và ngoài nước, khẳng định tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta, đặc biệt là lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam trong lãnh đạo và tiến hành chiến tranh cách mạng, nổi bật là:

Một là, chiến thắng đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam và Bộ Chỉ huy Miền, cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng và mở ra khả năng mới cho cách mạng miền Nam tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn, Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Bình Giã với mục đích tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phá kế hoạch bình định có trọng điểm của địch, phá “ấp chiến lược”, hỗ trợ phong trào đấu tranh của quần chúng, đẩy mạnh chiến tranh du kích, mở rộng vùng căn cứ, đánh bại chỗ dựa căn bản của quân Mỹ trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Tinh thần ấy được cụ thể hóa bằng ý

chí quyết chiến, quyết thắng, quyết đánh bại kẻ thù xâm lược. Cổ vũ quân và dân ta phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, không ngại khó khăn, gian khổ, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh, góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của chiến dịch, đẩy địch vào tình trạng ngày càng suy sụp. Đánh giá về chiến dịch, Tổng Bí thư Lê Duẩn đã khẳng định: “Trong quá trình chiến tranh giải phóng ở miền Nam đã diễn ra những bước nhảy vọt. Với trận Ấp Bắc năm 1963, địch thấy khó thắng ta, sau chiến dịch Bình Giã địch thấy thua ta”.

Hai là, chiến thắng đã tạo bước ngoặt trong so sánh lực lượng và cục diện chiến trường có lợi cho ta, góp phần quan trọng đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của địch, mở ra những điều kiện quan trọng để tiến lên đánh bại các âm mưu chiến lược của Mỹ - ngụy.

Cuối năm 1962, quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam đã lên tới 11.300 tên và có 13 đại đội máy bay trực thăng, 5 đại đội máy bay trinh sát, oanh tạc, vận tải, 4 phi đội phản lực chiến đấu với 257 máy bay các loại, 8 đại đội công binh, thông tin và 1 đơn vị thuộc lực lượng đặc biệt; 331 tàu, xuồng. Đặc biệt, Mỹ đã tăng viện trợ quân sự: năm 1961-1962, có 321,7 triệu USD (80 triệu USD vũ khí); năm 1962-1963, lên tới 675 triệu USD (100 triệu USD vũ khí); quân ngụy đã tăng nhanh (năm 1960 là 16 vạn quân chính quy, năm 1962 lên 36,2 vạn quân; lực lượng bảo an năm 1960 là 70.000 tên, năm 1962 lên 174.500 tên; Lực lượng dân vệ gồm 128 đại đội và hơn 1.000 trung đội, 2.000 tiểu đội).

Sau chiến thắng Bình Giã của quân và dân miền Nam, tương quan so sánh lực lượng trên chiến trường đã thay đổi theo hướng có lợi cho ta. Lực lượng vũ trang giải phóng với ba thứ quân đã lớn mạnh vượt bậc, cụ thể: năm 1963 là 72,6 vạn người (7 trung đoàn chủ lực); năm 1964 quân số đã tăng lên 103,986 vạn người (10 trung đoàn chủ lực). Vùng giải phóng đã mở rộng, chiếm phần lớn lãnh thổ miền Nam, trở thành hậu phương trực tiếp và vững chắc của cách mạng miền Nam.

Về phía địch, chỗ dựa chủ yếu của “chiến tranh đặc biệt” là ngụy quân, ngụy quyền; hệ thống “ấp chiến lược” và thành thị đều bị lung lay tận gốc. Hầu hết các lực lượng vũ trang địa phương của địch bị tan rã, hệ thống “ấp chiến lược” bị sụp đổ đến 4/5, các tầng lớp trung gian



ngày càng ngả về xu hướng chống Mỹ, ủng hộ hoà bình, trung lập. Từ tháng 11/1963 - 6/1965, đã xảy ra 14 cuộc đảo chính và phản đảo chính trong chính quyền ngụy quyền Sài Gòn.

Chiến dịch Bình Giã là chiến dịch tiến công đầu tiên của bộ đội chủ lực miền Đông Nam Bộ, góp phần vào việc chuyển hóa tương quan so sánh lực lượng trên chiến trường, tạo ra thế và lực mới trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ba là, chiến thắng Bình Giã đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của chủ lực Quân Giải phóng miền Nam, nhất là về nghệ thuật chiến dịch, sử dụng lực lượng, vận dụng cách đánh cũng như các hoạt động tác chiến khác.

Chiến thắng Bình Giã đã hoàn thành xuất sắc 3 mục tiêu: tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch; hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị, phá áp chiến lược; mở rộng vùng giải phóng sát ra biển, xây dựng bền tiếp nhận của Trung ương từ miền Bắc vào miền Nam. Đặc biệt chọn điểm khuê ngòi tiến công Bình Giã, Bộ Chỉ huy Miền chỉ đạo lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ đẩy mạnh hoạt động tiến công địch trên khắp chiến trường nhằm căng, kéo, thu hút sự chú ý của chúng về hướng khác, nghi binh, giữ bí mật làm cho địch phán đoán sai ý định của ta, thậm chí còn điều quân ra xa Bình Giã; nhận định chính xác ý đồ tăng viện, ứng cứu, giải tỏa bằng không quân của địch, từ đó chỉ đạo lực lượng phòng không chiến dịch nghiên cứu kỹ tình hình, chủ động có phương án đón lõng đánh máy bay địch, quân đổ bộ. Vì thế, đã tiêu diệt được hầu hết các máy bay của chúng. Thắng lợi đó, khiến Bộ Quốc phòng Mỹ phải thú nhận: “Mối thất vọng của Oa-sinh-ton đối với tình hình quân sự càng tăng lên khi quân đội Sài Gòn bị một cú thất bại trông thấy trong trận đánh ác liệt ở Bình Giã”.

Bốn là, chiến thắng Bình Giã đã khẳng định chủ trương đúng đắn về sự cần thiết phải nhanh chóng xây dựng lực lượng vũ trang tập trung, quả đấm chủ lực, để đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của địch.

Chiến thắng Bình Giã minh chứng sự cần thiết phải nhanh chóng xây dựng bộ đội chủ lực để nâng cao trình độ tác chiến, tổ chức tiến hành các chiến dịch tập trung quy mô lớn hơn trên chiến trường miền Nam. Đại tướng Lê Trọng Tấn, Tổng Tham mưu trưởng QĐND Việt Nam

(khi ấy là Thiếu tướng, Phó Tổng Tham mưu trưởng - Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam) đã khẳng định: “Chiến dịch Bình Giã, chúng ta chỉ tung 2 trung đoàn mà địch đã phải chịu thất bại nặng nề. Nếu chúng ta có thêm quân chủ lực, chắc chắn sẽ giành thắng lợi nhanh chóng, vang dội hơn. Vì vậy, thời gian tới cùng với phát triển dân quân, du kích rộng khắp phải đặc biệt chăm lo xây dựng những “quả đấm” chủ lực mạnh có khả năng giáng những đòn tiêu diệt lớn, làm xoay chuyển cục diện chiến trường”.

Năm là, chiến thắng Bình Giã đã giáng một đòn mạnh mẽ thúc đẩy làm phá sản căn bản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, báo hiệu sự sụp đổ tất yếu của ngụy quyền Sài Gòn và quốc sách “áp chiến lược”, chiến thuật “thiết xa vận”, “trục thẳng vận” của Mỹ - ngụy.

Chiến thắng Bình Giã thực sự là đòn quyết định, góp phần làm thất bại quốc sách “áp chiến lược” vấn đề “xương sống” trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và chiến thuật “thiết xa vận”, “trục thẳng vận” của Mỹ - ngụy; đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến thuật “thiết xa vận”, “trục thẳng vận” của Mỹ - ngụy, làm cho chúng không còn tin tưởng nhiều vào chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”. Bình Giã chính là dấu mốc cho sự thất bại của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, một bộ phận của chiến lược quân sự toàn cầu “phản ứng linh hoạt” của đế quốc Mỹ áp dụng vào chiến trường miền Nam Việt Nam.

Cùng với chiến thắng Bình Giã, quân và dân ta trên khắp các chiến trường miền Nam đã tiến hành các đợt hoạt động tác chiến với quy mô khác nhau, như: An Lão (30/11 - 08/12/1964), Đồng Xoài (10/5 - 22/7/1965), Ba Gia (28/5 - 20/7/1965),... góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Bình Giã là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống lịch sử cách mạng, tri ân công lao cống hiến, hy sinh của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; tuyên truyền giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc, bản lĩnh, trí tuệ, sức mạnh và ý chí quyết chiến, quyết thắng của dân tộc Việt Nam, góp phần đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới •



Kỷ niệm 35 năm

NGÀY TRUYỀN THỐNG HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM [06/12/1989 - 06/12/2024]

✍ B.B.T (t/h)



Hội Cựu chiến binh TP Cần Thơ phối hợp Hội Cựu chiến binh huyện Thới Lai và Đảng ủy, UBND xã Trường Thắng tổ chức kỷ niệm 77 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2024).

Ảnh: Khang Minh.

Sự ra đời Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Sau hơn nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống giặc ngoại xâm, cả nước có trên 4 triệu cựu chiến binh (CCB), có đủ các thành phần, các thế hệ. Có những đồng chí từng tham gia các đội tự vệ Đỏ trong phong trào Xô - viết Nghệ - Tĩnh năm 1930 - 1931, tham gia Đội du kích Bắc Sơn, du kích Nam Kỳ, Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, du kích Ba Tơ... Nhiều đồng chí tham gia chiến đấu từ những ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, kháng chiến chống Pháp, số đông trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, đã từng vào sinh ra tử, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, được rèn luyện qua thử thách và tích lũy nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh cách mạng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ về vang trong các lực lượng cách mạng, hàng triệu CCB đã trở lại hậu phương, về với gia đình, hoặc chuyển ngành sang công tác ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, chính quyền hay các lĩnh vực kinh tế, văn

hóa, khoa học. Dù ở đâu, giữ bất cứ cương vị nào, làm bất cứ việc gì, tuyệt đại bộ phận CCB vẫn tiếp tục phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, hăng hái tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp cách mạng.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước hết sức khó khăn, đông đảo CCB băn khoăn, lo lắng cho sự bảo vệ thành quả của cách mạng và sự phát triển của đất nước. Với bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm đối với vận mệnh của Tổ quốc, nguyện vọng thiết tha của CCB lúc này là, mong muốn nhanh chóng tập hợp lực lượng CCB Việt Nam thành một tổ chức thống nhất, hợp pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để động viên nhau giữ gìn và phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, có điều kiện thuận lợi tiếp tục đóng góp có hiệu quả hơn cho sự nghiệp bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa, đưa đất nước vượt qua những khó khăn, thách thức, đồng thời tạo điều kiện giúp đỡ nhau khắc phục đói nghèo, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của CCB, đấu tranh chống lại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.



Từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX, ở một số địa phương trong nước đã xuất hiện những câu lạc bộ CCB, Ban liên lạc truyền thống, Ban liên lạc đồng đội, đồng ngũ, nhằm giúp nhau giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, giúp nhau trong cuộc sống đời thường. Nhiều ban liên lạc, câu lạc bộ CCB đã trực tiếp hoặc gián tiếp đề nghị Đảng, Nhà nước cho phép thành lập tổ chức Hội CCB trong cả nước, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Năm 1986, Đại hội lần thứ VI của Đảng với quan điểm đổi mới toàn diện đất nước đã tạo điều kiện thuận lợi để thành lập Hội CCB Việt Nam.

Ngày 06/12/1989, căn cứ Tờ trình của Ban Bí thư, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã quyết định cho thành lập Hội CCB Việt Nam. Ngày 06/12 là Ngày truyền thống của CCB và Hội CCB Việt Nam.

Ngày 03/02/1990, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Quyết định số 100-QĐ/TW cho thành lập Hội CCB Việt Nam, chỉ định Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Hội CCB Việt Nam gồm 31 đồng chí, do đồng chí Thượng tướng Song Hào làm Chủ tịch, có nhiệm vụ dự thảo Điều lệ Hội CCB và các tài liệu khác để trình Đại hội lần thứ nhất, bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức, giúp các tỉnh, thành phố hình thành tổ chức lâm thời, thực hiện thu nạp hội viên và chuẩn bị đại hội, làm các thủ tục cần thiết để tổ chức Hội CCB Việt Nam.

Ngày 24/02/1990, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) cho phép thành lập Hội CCB Việt Nam (Giấy phép số 528/NC).

Ngày 14/4/1990, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ Việt Nam) ra Quyết định số 5112-QĐ/MTTQ công nhận Hội CCB là thành viên của MTTQ Việt Nam.

Quyết định cho thành lập Hội CCB Việt Nam là một chủ trương đúng đắn của Đảng, đáp ứng đòi hỏi khách quan của tình hình cách mạng nước ta trong giai đoạn cách mạng mới. Sự ra đời của Hội CCB Việt Nam là dấu mốc lịch sử quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần, đáp ứng với sự mong mỏi, nguyện vọng thiết tha, chính đáng của CCB Việt Nam.

Những truyền thống vẻ vang của Hội CCB Việt Nam

- Qua 35 năm, xây dựng và trưởng thành các thế hệ CCB Việt Nam tiếp tục giữ vững và phát

huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ, khẳng định vị thế của một đoàn thể chính trị - xã hội, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và niềm tin yêu của Nhân dân; xây dựng nên truyền thống vẻ vang của Hội: **TRUNG THÀNH - ĐOÀN KẾT - GUỒNG MẪU - ĐỔI MỚI**.

- Trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhân dân đã được hàng triệu CCB tôi luyện, thử thách, khẳng định trong chiến tranh cách mạng, ngày nay trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, truyền thống đó lại càng được phát huy mạnh mẽ được biểu hiện rõ nét nhất là, các cấp Hội, hội viên, CCB tích cực tham gia và đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Đoàn kết, là truyền thống quý báu của dân tộc, của Đảng và Quân đội ta đã được Hội CCB Việt Nam kế thừa và phát triển. Trên cơ sở đường lối, chủ trương, nguyên tắc của Đảng, lợi ích của Nhân dân và mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hội là cơ sở để đoàn kết, thống nhất trong xây dựng và hoạt động. Hội không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết gắn bó keo sơn trong nội bộ, đoàn kết khăng khít với Nhân dân, đoàn kết quốc tế.

- Guồng mẫu, là phẩm chất tốt đẹp của người CCB được thể hiện ở các mặt năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống đối với Nhân dân và trong tổ chức cơ quan, đơn vị mình sống và làm việc. Nói đi đôi với làm là phương châm hành động của hàng triệu CCB, nhiều CCB là những tấm gương sáng, mẫu mực được mọi người noi theo, tin tưởng và yêu mến.

- Đổi mới, CCB “Cụm mà không cũ, cụm mà mới”, các cấp Hội, hội viên, CCB đã quán triệt, thấm nhuần và thực hiện tốt đường lối đường lối của Đảng, đổi mới về tư duy, lý luận, tác phong, phương pháp chỉ đạo và hoạt động thực tiễn. Nhiều cấp Hội, hội viên, CCB đã nỗ lực, tích cực học tập, sáng tạo trong hoạt động thực tiễn đem lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng những yêu cầu đòi hỏi trong giai đoạn cách mạng mới •

(Theo Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 35 năm Ngày truyền thống Hội Cựu chiến binh Việt Nam 06/12/1989 - 06/12/2024 của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam)



KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN (19/12/1946-19/12/2024)

Toàn quốc kháng chiến - Bước chuyển lớn của cách mạng Việt Nam

 **HIỂN HẠNH**



Ngày 14/9/1946, tại Paris, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Pháp bản Tạm ước, tiếp tục nhượng bộ một số quyền lợi kinh tế, văn hóa ở Việt Nam để có thời gian xây dựng và củng cố lực lượng, tạo thêm thời gian hòa hoãn quý báu cho chính quyền cách mạng non trẻ chuẩn bị lực lượng bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ. Ảnh: TTXVN.

Ngày 19/12/1946,
kháng chiến toàn quốc bùng nổ,
đánh dấu một bước chuyển lớn
của cách mạng Việt Nam.



Phát lệnh toàn quốc kháng chiến ở Hà Nội, tháng 12/1946. Ảnh: TTXVN.

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 02/9/1945, tại vườn hoa Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời trình đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhưng không lâu sau ngày tuyên bố độc lập ấy, thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam. Trải qua một thời gian nhân nhượng, chuẩn bị tiềm lực mọi mặt, ngày 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, đánh dấu một bước

chuyển lớn của cách mạng Việt Nam. Ra đời trong thời khắc lịch sử đặc biệt, “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tác động đến sâu thẳm lòng yêu nước và ý chí quật cường của dân tộc, trở thành biểu tượng lớn của sức mạnh đại đoàn kết.

Khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước

Cuối năm 1946, sau khi có thêm viện binh, thực dân Pháp liên tiếp có những hành động



khieu khích, công khai mưu đồ xâm lược, thiết lập lại nền cai trị thuộc địa đối với nước ta. Tháng 11/1946, chúng ngang nhiên đưa lực lượng chiếm đóng Hải Phòng, Lạng Sơn. Tại Hà Nội, từ đầu tháng 12/1946, quân Pháp liên tục dùng đại bác, súng cối bắn phá vào nhiều khu phố tàn sát dân thường, chiếm một số trụ sở của Chính phủ cách mạng. Đặc biệt, ngày 18 và 19/12/1946, thực dân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Trước âm mưu, hành động xâm lược của kẻ thù, Nhân dân Việt Nam không có con đường nào khác là cầm súng chiến đấu để bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được. Ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị tại Vạn Phúc (Hà Đông), ra quyết định lịch sử: phát động Toàn quốc kháng chiến. Ngay đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi đồng bào cả nước kháng chiến. Sáng 20/12/1946, “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát đi khắp cả nước:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu quốc đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!”

Đó là lời hịch cứu nước, thể hiện ý chí quyết tâm sắt đá của cả dân tộc, khơi dậy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, truyền thống anh hùng bất khuất; động viên, thôi thúc, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước vào cuộc kháng chiến giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (viết xong ngày 12/12/1946) và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh đã xác lập đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính; trở thành ánh sáng soi đường cho dân tộc ta đi đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chấp hành mệnh lệnh của Trung ương Đảng và Bộ Tổng chỉ huy, quân dân ta ở các tỉnh Bắc vĩ tuyến 16 có quân Pháp chiếm đóng đồng loạt nổ súng. Chiến sự diễn ra rất quyết liệt, đặc biệt là trong các thành phố lớn. Tại Thủ đô Hà Nội, khoảng 20 giờ ngày 19/12/1946, công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy, cả thành phố tắt điện. Đó là hiệu lệnh chiến đấu toàn thành, mở đầu kháng chiến toàn quốc. Dù quân ta trang bị vũ khí thô sơ chống lại kẻ địch tinh nhuệ trang bị vũ khí hiện đại, nhưng với tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”, chiến sĩ ta có sự hỗ trợ tích cực của Nhân dân vẫn ngày đêm kiên cường bám trụ, giành giật với địch từng căn nhà, từng góc phố. Nhiều trận đánh diễn ra quyết liệt tại Bắc Bộ phủ, chợ Đồng Xuân, nhà bưu điện... diệt nhiều địch, gây hoang mang cho kẻ thù.





Cùng với Hà Nội, quân dân các địa phương khắp Bắc, Trung, Nam anh dũng đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Cả dân tộc chung sức đồng lòng đánh giặc cứu nước với ý chí sục sôi, niềm tin tất thắng. Đến tháng 02/1947, khi địch tăng viện phá vòng vây, lực lượng ta được lệnh rút về hậu phương, cuộc chiến đấu trong các đô thị tạm thời kết thúc để chuyển sang giai đoạn chiến đấu mới.

Trải qua gần hai tháng liên tục chiến đấu, quân dân ta giành thắng lợi quan trọng: thực hiện tiêu hao, tiêu diệt, giam chân địch trong thành phố, làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp; tạo điều kiện di chuyển các cơ quan, kho tàng, vật chất (ta đã vận chuyển được gần 40.000 tấn máy móc, nguyên liệu ra vùng căn cứ); tranh thủ thời gian tổ chức cho hàng chục vạn Nhân dân tản cư về vùng căn cứ xây dựng thế trận kháng chiến lâu dài.

Đoàn kết vì khát vọng hòa bình

Đã 78 năm trôi qua nhưng lời kêu gọi bất hủ có giá trị lịch sử sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị, khẳng định bài học lớn về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì một Việt Nam hùng cường. Chúng ta càng nhận thức sâu sắc toàn diện hơn về chủ trương phát động toàn quốc kháng chiến của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946). Trước hết, đó là kết quả từ một quá trình đấu tranh đầy cam go, phức tạp, thể hiện bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam trước thử thách ngặt nghèo, mà biểu hiện cụ thể là những quyết sách đúng đắn, sáng tạo vừa linh hoạt, mềm dẻo, nhưng cũng rất kiên quyết.

Kết quả đem lại là chúng ta từng bước loại bỏ bớt kẻ thù, tranh thủ được thời gian chuẩn bị tiềm lực để bước vào kháng chiến. Mặt khác, quyết định phát động toàn quốc kháng chiến còn thể hiện rõ sức mạnh to lớn của cách mạng Việt Nam, sức mạnh ấy được tạo ra từ truyền thống

yêu nước nồng nàn kết hợp với chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, nhờ đó mà ngay từ đầu chúng ta đập tan âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài, mở ra thắng lợi đầu tiên trong cuộc trường chinh 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975). Bao trùm hơn tất cả, quyết định ấy góp phần khẳng định cho đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trong cuộc đấu tranh lịch sử với thực dân Pháp.

Trong công cuộc đổi mới, để giữ vững và bảo vệ nền độc lập, tự do, hòa bình lâu dài của đất nước, tư tưởng “hòa bình” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thắp lên từ ngày đầu phát động Nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã luôn soi đường, chỉ lối cho Đảng ta, Nhân dân và các lực lượng vũ trang ta tập trung vào thực hành và giải quyết tốt mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khát vọng hòa bình, ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ phá hoại, xâm lược, bảo vệ vững chắc nền độc lập, tự do đất nước ta không chỉ được nuôi dưỡng, hun đúc, phát huy trong mọi tầng lớp Nhân dân và các lực lượng vũ trang ta, mà còn được cụ thể hóa bằng những hành động, việc làm cụ thể trong xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc và chủ trương bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa bằng biện pháp hòa bình.

“Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” ra đời cách đây đã 78 năm nhưng ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại của nó vẫn còn nguyên giá trị. Không chỉ là biểu tượng sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí quật cường, bất khuất và lòng quyết tâm chống ngoại xâm của dân tộc ta, đây còn là Cương lĩnh về khát vọng hòa bình, tiếp thêm sức mạnh cho toàn dân tộc vững bước trên con đường đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ●

**KỶ NIỆM 64 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG
MIỀN NAM VIỆT NAM (20/12/1960 - 20/12/2024)**

**NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA MẶT TRẬN DÂN TỘC
GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT NAM CHO THẮNG LỢI
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**



Đại hội nhất trí thông qua Cương lĩnh chính trị của Mặt trận tại Đại hội bất thường Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam diễn ra từ ngày 15-20/8/1967. Ảnh TTXVN.

CHU THỊ PHƯƠNG NGỌC
Trường Chính trị TP Cần Thơ

Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời năm 1960, là lá cờ đầu trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận đã xây dựng, tổ chức, phát triển phong trào đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang và thực hiện hoạt động đối ngoại góp phần đi đến thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trái qua các giai đoạn lịch sử, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã tập hợp được nhiều nhân sĩ, trí thức tiêu biểu, là biểu tượng của việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Với mục tiêu, hòa bình, độc lập, dân chủ, cơm no, áo ấm. Mặt trận đã thu hút đông đảo nhân sĩ, trí thức tham gia và đã có những đóng góp to lớn trong việc phát huy vai trò của Mặt trận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Sự ra đời Mặt trận Giải phóng Dân tộc miền Nam Việt Nam

Sau khi Đảng ta thành lập và lãnh đạo cách mạng Việt Nam (03/02/1930), Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị thành lập Hội Phản đế Đồng minh - hình thức tổ chức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11/1930). Trong giai đoạn cách mạng nước ta chưa giành được chính quyền về tay Nhân dân, Mặt trận là nơi tập hợp, huy động sức mạnh của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng để tiến hành đấu tranh cách mạng và giành được chính quyền về tay Nhân dân. Các hình thức tổ chức hoạt động của Mặt trận như: Hội phản đế đồng minh (1930), Phản đế liên minh (1935), Mặt



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ
<https://bantuyengiao.cantho.gov.vn>



trận thống nhất Dân chủ Đông Dương (1938), Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế (1940), Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh (1941), Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (1946), Mặt trận Liên - Việt (1951), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955)...

Tháng 7/1954, Hội nghị Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương kết thúc, Việt Nam tạm thời chia làm hai miền Nam - Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng hai miền tập trung thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ đó, Nghị quyết Trung ương 15 (tháng 01/1959) nêu rõ: *“Nhưng vì nhiệm vụ cơ bản của mỗi miền khác nhau, cho nên nhiệm vụ, tính chất, thành phần Mặt trận ở mỗi miền có chỗ khác nhau. Vì vậy, cần có Mặt trận riêng cho miền Nam”*¹.

Trước yêu cầu đòi hỏi của cách mạng và sau một thời gian chuẩn bị, ngày 20/12/1960, tại xã Tân Lập, huyện Châu Thành, thuộc vùng giải phóng Tây Ninh, đại biểu các giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo và các đảng phái đã họp và quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, nhanh chóng trở thành một thực thể chính trị, là đại diện chân chính duy nhất của Nhân dân miền Nam Việt Nam. Mặt trận đã thông qua bản Tuyên bố và Chương trình hành động “mười điểm” nhằm giải quyết một cách đúng đắn những vấn đề cơ bản của cách mạng miền Nam. Chính vì vậy, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã có sức thu hút mạnh mẽ các tầng lớp Nhân dân trong vùng giải phóng và các đô thị lớn.

Sau khi Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập, các tổ chức thành viên của Mặt trận cũng nhanh chóng ra đời như: Hội Liên hiệp Thanh niên giải phóng; Hội Liên hiệp thanh niên học sinh; Hội Nông dân giải phóng; Hội Liên hiệp Phụ nữ

giải phóng; Hội Lao động giải phóng (sau đổi thành Liên hiệp Công đoàn giải phóng); Đảng Xã hội cấp tiến miền Nam. Ngày 15/02/1961, tại chiến khu Đ diễn ra Hội nghị thống nhất các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam thành “Giải phóng quân miền Nam” đặt dưới sự chỉ huy của Bộ Tư lệnh các lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngày 16/02/1962 tại Tân Biên (Tây Ninh), Đại hội lần thứ nhất Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (năm 1962) đã cử ra Ủy ban Trung ương lâm thời do luật sư Nguyễn Hữu Thọ - một trí thức yêu nước nổi tiếng ở miền Nam làm Chủ tịch. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã thực sự tập hợp và xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Trong cao trào tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968), Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam ra đời (ngày 20/4/1968). Sau khi đất nước thống nhất, nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất (ngày 31/01 đến 04/02/1977) đã thống nhất ba tổ chức Mặt trận ở hai miền Nam - Bắc thành một tổ chức Mặt trận Dân tộc thống nhất, duy nhất lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Những đóng góp của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam cho thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Với chương trình hoạt động thiết thực và phù hợp với nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước:

Một là, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam là ngọn cờ tập hợp xây dựng khối đoàn kết toàn dân và lãnh đạo, tổ chức các cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam chống đế quốc Mỹ, giành độc lập dân tộc.





Khi đế quốc Mỹ thực hiện các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, Ủy ban Trung ương lâm thời Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã ra Tuyên bố hiệu triệu hàng triệu người dân miền Nam, tập trung mọi nỗ lực, kiên quyết đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ - Ngụy. Để động viên toàn dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại hội lần thứ nhất Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (năm 1962) chủ trương thành lập một chính quyền liên minh dân tộc dân chủ rộng rãi ở miền Nam; thông qua Cương lĩnh với 10 chính sách đối nội, đối ngoại để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam, trong đó đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu, tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai và biểu thị lòng mong muốn đoàn kết rộng rãi, sẵn sàng cộng tác với tất cả những ai có tinh thần yêu nước.

Sau Đại hội lần thứ nhất của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1962), các Ủy ban Mặt trận và các Ban Tự quản Nhân dân ở các địa phương được thành lập và ra mắt Nhân dân. Hầu hết các xã thuộc vùng giải phóng và vùng tranh chấp đều có cơ sở của Mặt trận. Các ban chuyên môn của Mặt trận như: Ban Quân sự, Ban Thông tin văn hóa, Ban Kinh tế - Tài chính, Ban Liên lạc đối ngoại trực thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận nhanh chóng được thành lập và đi vào hoạt động đã giúp cho Mặt trận không chỉ làm nhiệm vụ đoàn kết toàn dân mà còn thực hiện chức năng quản lý Nhà nước ở vùng giải phóng khi Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chưa ra đời.

Hai là, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam tích cực đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị sôi nổi khắp ba vùng chiến lược, phối hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh vũ trang để đẩy lùi bước tiến công của địch, giành lại và bảo vệ quyền lợi thiết thực của Nhân dân, đưa cách mạng tiến lên.

Từ ngày 15-20/8/1967, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tổ chức Đại hội

bất thường. Kế tục và phát triển Chương trình hành động 10 điểm, Đại hội đã công bố bản cương lĩnh mới nhằm tranh thủ tất cả những lực lượng có thể tranh thủ, thu hút rộng rãi hơn những tầng lớp và cá nhân có khuynh hướng hòa bình, trung lập, cô lập triệt để hàng ngũ Mỹ - ngụy.

Thực hiện cương lĩnh và chương trình hành động 10 điểm, phối hợp với lực lượng vũ trang đang mở những chiến dịch lớn, Mặt trận đã lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị trên cả ba vùng chiến lược với nhiều hình thức và phương pháp thích hợp. Phong trào đấu tranh chính trị đã động viên được hàng chục triệu lượt người tham gia chống càn quét, phá tan chính quyền ở thôn, xã, cô lập và tiêu diệt bọn ác ôn đầu sỏ, vận động hàng vạn binh sĩ, nhân viên ngụy quyền trở về với Nhân dân. Mọi hoạt động của Mặt trận vào thời điểm đó tập trung vào việc tổ chức lực lượng chính trị để phá tan hệ thống “ấp chiến lược” là xương sống của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Đến cuối năm 1964, về cơ bản đã làm tan rã hệ thống ấp chiến lược của địch. Trong đô thị, đấu tranh chính trị đòi quyền dân sinh, dân chủ thiết thực đã lôi cuốn hàng triệu người.

Ngày 06/6/1968, Mặt trận Dân tộc Giải phóng cùng Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam cử ra Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Hội đồng cố vấn của Chính phủ. Sự kiện chính trị quan trọng này giúp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ có tư cách pháp lý để tập hợp lực lượng cách mạng. Mặt trận vừa động viên Nhân dân bám đất, bám làng, phối hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, tiếp tục làm tan rã các khu đồn dân của địch. Mặt khác, thực hiện chính sách khoan hồng và đối xử nhân đạo đối với binh lính, sĩ quan ngụy, kể cả đối với những người phạm tội ác với Nhân dân nhưng thật thà biết hối cải, mở ra con đường thoát thân cho hàng triệu gia đình binh sĩ, qua đó làm dấy lên phong trào chống bắt lính, đào ngũ, ra ngũ,





chống cấm trại, bỏ ngũ về quê... xảy ra ở nhiều đơn vị kể cả trong các đơn vị chính quy, làm suy yếu và tiêu hao sinh lực địch.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 và đặc biệt trong chiến dịch Hồ Chí Minh, các mũi tiến công chính trị, binh vận và việc xây dựng lực lượng chính trị tại chỗ được các cấp Mặt trận đặc biệt quan tâm, nên đã kịp thời phát động quần chúng Nhân dân vùng lên, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang giải phóng hoàn toàn miền Nam, vận động các gia đình binh sĩ, kêu gọi thân nhân ra trình diện chính quyền cách mạng, tổ chức chăm lo, ổn định cuộc sống cho các tầng lớp Nhân dân ở vùng mới được giải phóng. Mặt trận quan tâm đặc biệt đến việc thực thi các chính sách hòa giải và hòa hợp dân tộc đối với các nhân sĩ, trí thức, các nhân vật có uy tín trong chính quyền và quân đội Sài Gòn.

Mặt trận còn đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng. Mặt trận vận động Nhân dân tham gia lực lượng vũ trang với ba thứ quân, đặc biệt là tham gia các đội vũ trang tự vệ, dân quân du kích vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Đồng thời, vận động đẩy mạnh xây dựng xã chiến đấu, phát triển lực lượng du kích, tự vệ, biệt động, tổ chức đánh địch ở mọi lúc, mọi nơi.

Một nhiệm vụ quan trọng khác của Mặt trận là quản lý một vùng nông thôn rộng lớn vừa được giải phóng. Mặt trận và các tổ chức thành viên đã đảm nhiệm một phần chức năng của bộ máy chính quyền, vận động quần chúng tổ chức Nhân dân tự quản ở thôn, xã. Từ năm 1965, miền Bắc đã gửi cán bộ thuộc nhiều lĩnh vực như: tuyên giáo, giáo dục, y tế, văn hoá vào miền Nam để hỗ trợ Mặt trận dân tộc giải phóng tổ chức công tác tuyên truyền vận động, giáo dục, y tế tại vùng mới giải phóng.

Ba là, phát huy vai trò tích cực trong hoạt động đấu tranh ngoại giao.

Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã tuyên truyền, vận động nhân dân thế giới ủng hộ

cách mạng miền Nam Việt Nam. Trên cơ sở chính sách đối ngoại đã đề ra, theo chủ trương của Đảng, Mặt trận triển khai cuộc vận động quốc tế rộng lớn nhằm tố cáo tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ, làm cho chính phủ và nhân dân các nước trên thế giới hiểu rõ cuộc đấu tranh của Nhân dân Việt Nam, ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược. Với phương châm giường cao ngọn cờ độc lập, hòa bình, đề cao chính nghĩa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân các nước yêu chuộng hòa bình trên thế giới, từng bước vận động các nước, các tổ chức quốc tế công nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam là đại diện chân chính duy nhất của Nhân dân miền Nam. Trên cơ sở đó, đưa tiếng nói của Nhân dân miền Nam tới các diễn đàn, các cơ quan thông tấn, báo chí, làm cho bạn bè hiểu sự giả dối của luận điệu “đàm phán không điều kiện” của Mỹ. Mặt trận đã cử nhiều đoàn đại biểu thăm các nước anh em, dự nhiều hội nghị quốc tế, đến năm 1965, 80 đoàn đại biểu của Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã đi thăm và dự kỷ niệm ở hơn 50 nước². Từ năm 1970, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam có nhiều chuyến làm việc với các quốc gia trên thế giới trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, những nước châu Phi, châu Âu³. Mặt trận đã hướng mọi hoạt động đối ngoại vào việc cô lập triệt để đế quốc Mỹ, phân hóa hàng ngũ kẻ thù; tăng cường đoàn kết với các lực lượng dân tộc, dân chủ, xã hội chủ nghĩa và hòa bình thế giới; thông báo về những thắng lợi của quân và dân miền Nam. Bên cạnh đó, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được nhiều nước mời sang thăm và tham dự những sự kiện quan trọng, như: tham dự Đại hội Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Tiệp Khắc⁴. Thông qua các chuyến thăm và tham dự các sự kiện này, các nước trên thế giới hiểu rõ hơn về đường lối của Mặt trận hoàn toàn phù hợp với mục tiêu chung của những người yêu chuộng hòa bình, tự do và công lý trên thế giới, từ đó





ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân Việt Nam. Đại diện của Mặt trận còn được bầu vào cơ quan lãnh đạo các tổ chức quốc tế. Đại hội đoàn kết nhân dân Á - Phi lần thứ tư họp ở Ghana (tháng 5/1965), ra Nghị quyết về Việt Nam, khẳng định Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam là tổ chức đại diện chân chính duy nhất của Nhân dân miền Nam Việt Nam.

Để nâng cao vị thế Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Mặt trận lần lượt lập cơ quan đại diện bên cạnh Ủy ban đoàn kết Á - Phi tại Cairo (Ai Cập); tháng 01/1965, cơ quan đại diện Thường trực của Mặt trận Dân tộc Giải phóng được đặt tại Liên Xô. Thông qua những cơ quan đại diện và phòng thông tin tại các nước, Mặt trận triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền rộng khắp để tranh thủ dư luận quốc tế ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của Nhân dân hai miền Nam - Bắc Việt Nam.

Mặt trận đã đấu tranh ngoại giao trực diện với Mỹ trên bàn đàm phán Hiệp định Paris. Cùng với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Việc Chính phủ Mỹ thừa nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, là một trong bốn bên tham gia dự Hội nghị Paris về Việt Nam với tư cách một bên độc lập, bình đẳng đại diện cho Nhân dân miền Nam là một thắng lợi to lớn về ngoại giao của Việt Nam, tạo thế xoay chuyển có lợi cho cách mạng Việt Nam từng bước tiến lên giành thắng lợi cuối cùng.

Bên cạnh đó, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam vận động Nhân dân thế giới ủng hộ Chính phủ cách mạng lâm thời và đấu tranh đòi chính quyền Sài Gòn và đế quốc Mỹ thi hành Hiệp định Paris. Ngay khi Hiệp định Paris có hiệu lực, Nhân dân miền Nam Việt Nam nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định. Tuy nhiên, chính quyền Sài Gòn với sự giúp sức của Mỹ đã phá hoại Hiệp định Paris. Trong bối cảnh đó, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt

Nam tích cực, chủ động vận động Nhân dân thế giới lên án Mỹ, yêu cầu Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực thi nghiêm chỉnh Hiệp định.

Với chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập, các hoạt động đối ngoại của Mặt trận đã huy động được sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của bạn bè quốc tế, hình thành mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đưa đến thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh ngày 30/4/1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sự ra đời và hoạt động hiệu quả của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam cho thấy vai trò, tầm quan trọng của Mặt trận đối với cách mạng miền Nam; qua đó, khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta. Sự ra đời đó đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của Nhân dân hai miền Nam Bắc. Kế thừa và phát huy vai trò của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp hiện nay ra sức vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; phát huy dân chủ, thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh •

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 87.

^{2,3} Nguyễn Thị Mai (13-12-2021), Hoạt động đối ngoại của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam giai đoạn 1960-1975, Tạp chí Cộng sản điện tử.

⁴ Nguyễn Thị Mai (13-12-2021), Hoạt động đối ngoại của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam giai đoạn 1960-1975, Tạp chí Cộng sản điện tử.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Thị Mai (ngày 13-12-2021), Hoạt động đối ngoại của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam giai đoạn 1960-1975, Tạp chí Cộng sản điện tử.

KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
(22/12/1944 - 22/12/2024)

NGƯỜI CHA THÂN YÊU CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Là người đứng đầu phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam, lãnh tụ Hồ Chí Minh có ý chí và tầm nhìn của “nhà lập quốc”. Để giành chính quyền và xây dựng Nhà nước Việt Nam độc lập, Người phải đối đầu với giới cầm quyền của hai đế quốc sừng sỏ thời đó là Nhật và Pháp. Trong khi đối thủ của Người có sẵn một “quân đội nhà nghề” với những vũ khí hiện đại thì Hồ Chí Minh phải xây dựng quân đội cách mạng từ “hai bàn tay trắng”.

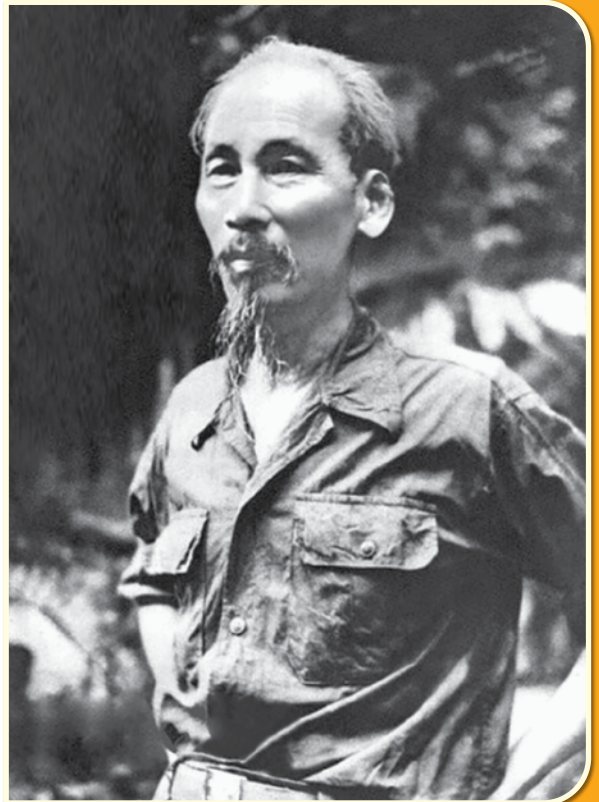


Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập ra đội quân chủ lực đầu tiên của các lực lượng vũ trang - Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, ngày 22/12/1944. Ảnh: TTXVN.

Sáng lập đội quân cách mạng

Với tinh thần độc lập, tự chủ, Hồ Chí Minh cho rằng sự nghiệp giải phóng phải là sự nghiệp tự giải phóng, không thể trông chờ vào lực lượng bên ngoài. Do đó, “muốn giải phóng thì phải đánh phát xít Nhật và Pháp. Muốn đánh chúng thì phải có lực lượng quân sự” với vai trò nòng cốt của quân đội chính quy, bộ đội chủ lực. Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đúc rút ra cách thức thành lập quân chủ lực như sau: Trước hết, phải thành lập các tổ chức chính trị của quần chúng và chọn lọc từ đó những người xuất sắc nhất để thành lập các

✍ PGS, TS TRẦN THỊ MINH TUYẾT



Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ảnh: TTXVN

đội tự vệ, du kích; sau đó, từ các tổ chức này mà chọn lọc số cán bộ, đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực.

Thực hiện chỉ thị của Người, tháng 10/1941, đội du kích vũ trang đầu tiên của Cao Bằng đã được thành lập, do đồng chí Lê Quảng Ba làm Đội trưởng, đồng chí Lê Thiết Hùng làm Chính trị viên. Chính Người đã soạn thảo 10 điều kỷ luật và Chiến thuật cơ bản của du kích để các đội viên học tập. Cuối tháng 9/1944, trở về Cao Bằng sau thời gian bị giam cầm bên Trung Quốc, Người lập tức quan tâm



1. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ tham gia Chiến dịch Biên giới năm 1950. Ảnh: TTXVN.
2. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với một đơn vị bộ đội tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. Ảnh: TTXVN.
3. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm một đơn vị bộ đội ở Nam Định (năm 1957). Ảnh: TTXVN.
4. Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu Anh hùng, Chiến sĩ thi đua và dũng sĩ diệt Mỹ của Quân giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc (ngày 20/7/1968). Ảnh: TTXVN.

đến hoạt động quân sự của Đảng. Khi nghe báo cáo về chủ trương khởi nghĩa vũ trang của Liên tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng, Người đã ra lệnh hoãn khởi nghĩa vì thời cơ chưa chín muồi. Người chỉ rõ: Thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua, nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới... Cuộc đấu tranh bây giờ phải là từ hình thức chính trị tiến lên quân sự... Lực lượng vũ trang của ta hiện nay đã ít lại quá phân tán. Bây giờ nên tập hợp những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất, những vũ khí tốt nhất, tổ chức thành một đội vũ trang tập trung để hoạt động. Người giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam Giải phóng quân cho đồng chí Võ Nguyên Giáp. Sau khi suy ngẫm, Người đề nghị thêm hai chữ “tuyên truyền” vào tên của Đội với mục đích nhấn mạnh vai trò của chính trị trong hoạt động vũ trang cách mạng.

Thực hiện chỉ đạo của Người, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tập trung các chiến sĩ được chọn về rừng Trần Hưng Đạo (nằm giữa hai tổng Trần Hưng Đạo và Hoàng Hoa Thám, nay là hai xã Tam Kim và Hoa Thám của huyện Nguyên Bình, tỉnh

Cao Bằng) để chuẩn bị tổ chức lễ thành lập Đội vào ngày 22/12/1944. Một ngày trước đó, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã nhận được Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với những chỉ dẫn quan trọng. Bản chỉ thị ngắn gọn ấy mang tầm vóc một cương lĩnh quân sự cách mạng, góp phần tạo ra sức mạnh Phù Đổng của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh

Không chỉ là người sáng lập, lãnh tụ Hồ Chí Minh còn rèn luyện quân đội cách mạng theo những phương cách, phương châm khoa học. Thiếu vũ khí là đặc điểm của mọi phong trào kháng Pháp ở Việt Nam. Hồ Chí Minh đề ra phương châm “người trước, súng sau”, phát huy cao độ nhân tố con người. Người chỉ dẫn, trước hết, phải vận động quần chúng, “phải có quần chúng giác ngộ chính trị tự nguyện vác súng thì mới thắng được”.

Người đặc biệt chú trọng việc nâng cao sức mạnh tinh thần cho Quân đội vì người lính mà thiếu tinh



thần chiến đấu thì trong tay họ, “đại bác chỉ là một cục sắt”. Cần phát huy vai trò lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với Quân đội và nuôi dưỡng trong mỗi người lính tinh thần “trung với Đảng, hiếu với dân”. Cũng cần phát huy sức mạnh đoàn kết, tình đồng đội cao cả. Hồ Chí Minh từng nói: “Hiểu Chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa”. Trong cuộc sống, ở đâu cũng có tình bạn đẹp nhưng giữa sự sống - cái chết, trong muôn vàn thiếu thốn, gian khổ thì tình đồng đội thiêng liêng hơn tất cả. Đặc biệt, người chỉ huy phải gần gũi, yêu thương chiến sĩ bởi: “Cán bộ có thân đội viên như chân tay, thì đội viên mới thân cán bộ như ruột thịt. Có như thế thì chỉ thị, mệnh lệnh và kế hoạch cấp trên đưa xuống, đội viên sẽ tích cực và triệt để thi hành”. Người yêu cầu: “Từ tiểu đội trưởng trở lên, từ Tổng tư lệnh trở xuống, phải săn sóc đời sống vật chất và tinh thần của đội viên... Bộ đội chưa ăn cơm, cán bộ không được kêu mình đói. Bộ đội chưa đủ áo mặc, cán bộ không được kêu mình rét. Bộ đội chưa đủ chỗ ở, cán bộ không được kêu mình mệt”.

Để tăng cường sức mạnh Quân đội, cần củng cố quan hệ quân dân. Muốn dựa vào dân, được dân yêu thương, đùm bọc, che chở thì bộ đội phải kính trọng, giúp đỡ và bảo vệ Nhân dân. Với bộ đội, Người nhắc nhở: Mình đánh giặc là vì dân. Nhưng mình không phải là “cứu tinh” của dân mà mình có trách nhiệm phụng sự Nhân dân. Tất cả quân nhân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Với Nhân dân, Người căn dặn phải hết lòng yêu thương, đùm bọc bộ đội vì đó là những người “ăn gió, nằm sương”, chấp nhận hứng chịu “mưa bom, bão đạn”, chấp nhận “hy sinh xương máu, có khi hy sinh cả tính mệnh” để giết giặc cứu nước, bảo vệ đồng bào. Người đúc kết: “Nhiều điều phải lấy giá gương/ Quân dân đoàn kết, là đường thành công”.

Là một nhà duy vật mác-xít, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh, để tăng cường sức mạnh thì Quân đội phải tiến dần lên chính quy và hiện đại. Người huấn thị: “Quân đội ta phải tiến đến chính quy và hiện đại hóa để bảo vệ công cuộc xây dựng miền Bắc vững mạnh và làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”. Người căn dặn Quân đội “phải luôn luôn phát triển cái kỷ luật nghiêm như sắt, cái tinh thần vững như đồng, cái chí khí quật cường bất thắng”. Thượng tướng Đàm Quang Trung (1921-1995) kể lại, trước khi ông lên đường vào Nam, Bác đã nói với ông về nhân cách của một người làm tướng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đức “nhân”. Người giải thích: “Nhân tướng là người tướng hiền con người, biết yêu quý con người, biết dùng con người và được mọi người yêu quý. Chỉ có những người tướng như thế mới trăm trận trăm thắng được”.

Tình yêu vô hạn với bộ đội

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Trong cuộc chiến tranh nhân dân, mọi người đều phải hy

sinh nhưng sự hy sinh của người lính là lớn nhất vì cái họ hiến dâng cho Tổ quốc là sinh mệnh, máu xương, tuổi trẻ. Người đã nói rất cảm động về sự hy sinh này: “...Tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh...”.

Lãnh đạo Quân đội trong điều kiện nhà nước cách mạng vừa ra đời, bộ đội còn phải ăn đói, mặc rách nên Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tìm cách “nhường cơm sẻ áo” với bộ đội. Năm 1946, khi phát động Phong trào “Mùa đông binh sĩ”, Người đã đem cái áo len duy nhất của mình làm vật đấu giá để lấy tiền gây quỹ may áo trấn thủ cho bộ đội. Để đền đáp công ơn của các liệt sĩ, từ tháng 11/1946, Người đã ra Thông báo về việc nhận con của các liệt sĩ làm con nuôi và năm 1947 đã chỉ đạo thành lập Bộ Thương binh - Cụt binh. Khi bộ đội tấn công Điện Biên Phủ, Người đã gửi 5 lá thư để động viên các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Con người ấy đã sống một cuộc đời cần - kiệm, đã đi một đôi dép cao su suốt 22 năm trường nhưng đã bỏ toàn bộ tiền tiết kiệm cá nhân để mua nước cho bộ đội trực chiến trên các mâm pháo thời chống Mỹ, cứu nước. Trong Di chúc, Người căn dặn Đảng, Chính phủ phải chăm lo và đào tạo những người lính trẻ trở về sau chiến tranh trở thành đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Yêu thương chiến sĩ nên vào những thời khắc thiêng liêng, Người đều nhớ về họ. Cái Tết cuối cùng của Người - Tết Kỷ Dậu 1969, sáng Mồng Một Tết, Người đến chúc Tết cán bộ, chiến sĩ Quân chủng Phòng không - Không quân. Vào dịp sinh nhật cuối cùng của Người, ngày 11/5/1969, Người đến dự Hội nghị cán bộ cao cấp toàn quân. Ngày 31/8/1969, Người đã gửi lẵng hoa tặng bộ đội Sư đoàn 361 vì thành tích bắn rơi máy bay Mỹ vào ngày 30/8/1969...

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rèn luyện Quân đội theo những quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn và dành cho Quân đội tình yêu vô hạn. Vì thế, chỉ từ 34 chiến sĩ của Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, sau 9 năm 4 tháng 15 ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có một Quân đội đủ sức làm cho một cường quốc quân sự là Pháp phải “lầm lửng, trắng bụng”. Quân đội đó cũng làm cho siêu cường quân sự là Mỹ phải nếm mùi thất bại. Các nước trên thế giới thừa nhận, Quân đội nhân dân Việt Nam là đội quân được huấn luyện tốt, rất thiện chiến và kỷ luật cao.

Với tất cả những điều đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi là Người cha thân yêu của Quân đội nhân dân Việt Nam. Và mỗi người lính của Người đều vô cùng tự hào vì được mang danh là Bộ đội Cụ Hồ •

Báo Quân đội nhân dân



Xây dựng Đảng**Thực hiện tốt công tác xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật****CHUNG CƯỜNG**

Dân quân thường trực Ban CHQS quận Bình Thủy cắt tỉa cây cảnh, vệ sinh khuôn viên của đơn vị.

Ảnh: Chung Cường.

Trong năm 2024, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự (CHQS) TP Cần Thơ lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang (LLVT) thành phố thực hiện tốt công tác xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật. Qua đó góp phần xây dựng LLVT thành phố vững mạnh toàn diện (VMTD) “Mẫu mực, tiêu biểu”.

Bộ CHQS thành phố chủ động triển khai toàn diện các mặt công tác chuẩn bị và tiến hành thực hiện kế hoạch xây dựng đơn vị điểm về xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật chặt chẽ, khoa học, hiệu quả; khắc phục triệt để những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại; tăng cường công tác quản lý cán bộ, chiến sĩ (CBCS), rèn luyện kỷ luật, bảo đảm an toàn trong các hoạt động, nhất là an toàn khi tham gia giao thông. Các cơ quan, đơn vị phát huy năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và vai trò của đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”. Lãnh đạo, chỉ huy các cấp đã rà soát, đánh giá thực chất công tác xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, ra nghị quyết chuyên đề xác định chủ trương, giải pháp cần tập trung lãnh đạo; thành lập ban tổ chức giúp người chỉ huy xây dựng kế hoạch sát với tình hình, nhiệm vụ...

Các cơ quan, đơn vị trong LLVT thành phố đã tăng cường đối mối và vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp giáo dục chính trị, tuyên truyền phổ biến pháp luật; tập trung tổ chức giáo dục, quán

triệt các chỉ thị, hướng dẫn, văn bản các cấp về công tác xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật, bảo đảm an toàn trong đơn vị... Các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm các chế độ, xây dựng nền nếp chính quy trong làm việc, học tập, sinh hoạt, công tác; duy trì thực hiện đúng 11 chế độ trong ngày, 3 chế độ trong tuần. Người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên các cấp thường xuyên tự học, tự rèn nâng cao trình độ thực hiện chức trách, nhiệm vụ, trình độ quản lý CBCS và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Theo Bộ CHQS thành phố, cấp ủy, chỉ huy các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ thị của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 về công tác quản lý kỷ luật, đảm bảo an toàn; thường xuyên quán triệt, kiểm tra nhận thức của CBCS, vận dụng và thực hiện tốt “Một ngày một câu hỏi pháp luật” trong CBCS. Trong công tác huấn luyện, các đơn vị quán triệt, thực hiện nghiêm kế hoạch huấn luyện chiến đấu của Bộ CHQS thành phố theo từng giai đoạn; tập trung huấn luyện những nội dung đội ngũ từng người không có súng, đội ngũ từng người có súng; hành quân rèn luyện, nâng cao sức khỏe dẻo dai cho bộ đội...

Các cơ quan, đơn vị kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm các vụ việc xảy ra của toàn quân, Quân khu 9 cho từng đối tượng tại đơn vị, đề ra biện pháp phòng ngừa, phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị. Chỉ huy các cấp nắm chắc số lượng, mối quan hệ của quân nhân thuộc quyền; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và liên đới trách nhiệm theo quy định; duy trì nghiêm chế độ điểm danh, điểm quân số hàng ngày, hằng tuần; tăng cường kiểm tra của chỉ huy các cấp trong ngày nghỉ, giờ nghỉ để đánh giá thực chất tình hình đơn vị. Các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ vũ khí, trang bị kỹ thuật trong doanh trại và thực hiện nhiệm vụ; tăng cường giáo dục ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ.

Thời gian tới, Đảng ủy, Bộ CHQS thành phố tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ thị, quyết định, thông tư, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng về xây dựng đơn vị chính quy, chấp hành kỷ luật, các quy định về bảo đảm an toàn trong huấn luyện, diễn tập, công tác. LLVT thành phố tập trung nâng cao chất lượng xây dựng đơn vị điểm, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”; duy trì nghiêm các chế độ nền nếp trong ngày, trong tuần, chế độ trực chỉ huy, trực ban các cấp, chế độ tuần tra, canh gác; kịp thời rút kinh nghiệm, nhắc nhở, chấn chỉnh những mặt còn hạn chế, đề ra biện pháp khắc phục nâng cao hiệu quả xây dựng chính quy, tạo sự thống nhất trong LLVT thành phố. Các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ vũ khí, trang bị kỹ thuật; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo đảm tốt đời sống vật chất, tinh thần cho CBCS ●

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**CỰU CHIẾN BINH TP CẦN THƠ**

Làm theo **LỜI BÁC**

✍ KHANG MINH

Hội Cựu chiến binh (CCB) TP Cần Thơ đã quán triệt và triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, đồng bộ, có hiệu quả Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị số 05). Đồng thời gắn thực hiện Chỉ thị số 05 với nhiệm vụ của các cấp Hội CCB.



Lãnh đạo Hội CCB TP Cần Thơ tặng ảnh chân dung Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho các tập thể trong chương trình giao lưu với chủ đề “Từ Chiến dịch Điện Biên Phủ đến Chiến dịch Hồ Chí Minh - Thiên hùng ca sáng mãi”. Ảnh: Khang Minh.



Trong 3 năm qua, các cấp Hội CCB thành phố tiếp tục xây dựng nhiều mô hình Dân vận khéo như: nhận chăm sóc các phần mộ liệt sĩ chưa biết tên, mâm cơm cúng đồng đội, lễ giỗ Bác Hồ.... Mô hình “Rước ảnh chân dung Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp về treo nơi trang trọng trong gia đình” được duy trì; đến nay, đã tặng 10.000 ảnh cho các gia đình CCB, người dân. Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Chủ tịch Hội CCB huyện Thới Lai, cho biết: “Năm 2024, các Hội CCB cơ sở và hội viên đã đăng ký 15 mô hình, góp phần xây dựng cầu, đường giao thông; gắn đèn chiếu sáng, trồng hoa trên các tuyến đường; vận động xây dựng nhà ở tặng CCB có hoàn cảnh khó khăn... Nhiều mô hình kinh tế do CCB làm chủ được duy trì, nhân rộng như nuôi lươn, nuôi cá, trồng sầu riêng...”.

Các cấp Hội CCB thành phố phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện tốt các phong trào ở địa phương. Trong đó, cán bộ, hội viên CCB tham gia hiến đất làm cầu, đường giao thông; đóng góp Quỹ “Vì người nghèo”, hiến máu nhân đạo; trồng cây xanh trên các tuyến đường, trồng cây bần chống sạt lở bờ sông... Các Hội CCB cơ sở xây dựng các tuyến đường “Sáng - xanh - sạch - đẹp”; câu lạc bộ “6 không”; câu lạc bộ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ... nhằm tham gia xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo an toàn giao thông. Đồng thời, tăng cường phối hợp Đoàn thanh niên, các trường học thực hiện tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh niên, học sinh với nhiều cách làm sáng tạo, phong phú.

Theo ông Trần Hải Vinh, Phó trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra và Phong trào, Hội CCB TP Cần Thơ, các cấp Hội CCB thành phố đã gắn việc thực hiện Chỉ thị số 05 với xây dựng và thực hiện 5 chuẩn mực đạo đức của CCB Việt Nam, thể hiện bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, truyền thống CCB Việt Nam “Trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới”. Đến

nay, các cấp Hội CCB thành phố đã có nhiều cách làm hay, mô hình, điển hình tốt, lan tỏa rộng, tạo chuyển biến tích cực trong học tập và làm theo lời Bác. Hội CCB thành phố có nhiều cán bộ, hội viên CCB là điển hình trong lao động, sản xuất, tham gia nhiệt tình vào hoạt động công tác xã hội, trở thành những tấm gương tiêu biểu, tạo động lực cho phong trào thi đua yêu nước lan tỏa rộng khắp.

Thời gian tới, Hội CCB TP Cần Thơ tiếp tục quán triệt và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện Chỉ thị số 05; đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ; tiếp tục quan tâm công tác tuyên truyền miệng, tuyên truyền trên báo chí và mạng xã hội về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thường trực Hội CCB thành phố chỉ đạo các cấp Hội CCB thường xuyên nắm chắc tình hình, tư tưởng, dư luận trong CCB, cựu quân nhân và nhân dân trên địa bàn; tham mưu cấp ủy, chính quyền khắc phục, giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc, nổi cộm được cán bộ, đảng viên, hội viên, Nhân dân quan tâm. Các tập thể, cá nhân có chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tập trung xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tích cực xây dựng Hội CCB trong sạch, vững mạnh...

Ông Trần Hải Vinh cho biết: “Các cấp Hội tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao; cụ thể hóa vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua “CCB gương mẫu” và các phong trào thi đua yêu nước khác. Đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2024), 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989-22/12/2024), 35 năm Ngày truyền thống Hội CCB Việt Nam (06/12/1989 - 06/12/2024) và Đại hội thi đua yêu nước “CCB gương mẫu” giai đoạn 2019-2024” •





Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của thành phố Cần Thơ

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư

✍ B.B.T (t/h)

Ngày 15/11/2024, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Công văn số 1131-CV/TU về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư

Thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam” (viết tắt là Chỉ thị số 43-CT/TW), Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Công văn số 1704-CV/TU ngày 12/6/2015 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố. Qua quán triệt và triển khai thực hiện, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thành phố đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách của Nhà nước về chăm lo cho nạn nhân chất độc cam/dioxin, góp phần hỗ trợ, động viên, an ủi, giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam/dioxin vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW thời gian qua còn những hạn chế, khó khăn: nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc quán triệt, triển khai thực hiện công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học của một số cấp ủy đảng có lúc chưa đầy đủ; công tác kiểm tra theo dõi việc thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW chưa thường xuyên; nội dung, hình thức hoạt động và công tác vận động nguồn lực để chăm sóc, giúp đỡ cho nạn nhân còn nhiều khó khăn; việc nhân rộng những mô hình hay, gương người tốt, việc tốt và các mô hình kinh tế giúp nạn nhân vượt khó, ổn định cuộc sống chưa mang lại hiệu quả tích cực...

Nhằm tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 43-CT/TW, nhất là các yêu cầu, đề nghị theo Thông báo số 269/TB-TWH ngày 16/10/2024 của Trung ương Hội Nạn nhân chất độc cam/dioxin Việt Nam “Về kết quả khảo sát tình hình thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại thành phố Cần Thơ”, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm lo cho nạn nhân chất độc da cam/dioxin, trọng tâm là quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, gắn với Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất hóa học/dioxin sau chiến tranh Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”, Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “Ưu đãi người có công với cách mạng”, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ “Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng” và các

văn bản chỉ đạo của Thành ủy, đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của thành phố.

2. Tập trung chỉ đạo, làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam đối với nạn nhân chất độc cam, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục, nhằm thực hiện tốt các chế độ, chính sách, công tác chăm lo, giúp đỡ nạn nhân chất độc cam trên địa bàn thành phố.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thường xuyên chỉ đạo rà soát và thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với những người tham gia kháng chiến, con, cháu của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và các nạn nhân theo quy định; tiếp tục quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện để Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin các cấp hoạt động hiệu quả.

4. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thành phố, các cơ quan báo, đài đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam; kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, nạn nhân vượt khó, các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp tích cực trong công tác chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân chất độc cam/dioxin, góp phần mang lại ý nghĩa nhân văn sâu sắc, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

5. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chung tay giúp đỡ cho các nạn nhân chất độc cam/dioxin; kịp thời lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của các hội viên và nạn nhân; phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, những tấm gương điển hình trong việc đồng hành chăm lo, giúp đỡ, hỗ trợ nạn nhân vượt khó, ổn định cuộc sống.

6. Hội Nạn nhân chất độc cam/dioxin thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị, xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm về hoạt động chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam/dioxin; chủ động phối hợp các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt các hoạt động, nhằm vận động nguồn lực để chăm lo, giúp đỡ, góp phần xoa dịu nỗi đau, động viên tinh thần, giúp các nạn nhân chất độc cam/dioxin vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

7. Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, nắm tình hình, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, Thông báo số 269/TB-TWH ngày 16/10/2024 của Trung ương Hội Nạn nhân chất độc cam/dioxin Việt Nam và Công văn này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ
<https://bantuyengiao.cantho.gov.vn>

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TP CẦN THƠ THÔNG QUA 14 NGHỊ QUYẾT THUỘC LĨNH VỰC KINH TẾ - NGÂN SÁCH



Chủ tọa kỳ họp. Ảnh: An Bình.

Ngày 12/11, HĐND TP Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 tổ chức kỳ họp thứ 17 (kỳ họp chuyên đề). Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố và các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND thành phố làm chủ tọa kỳ họp.

Tại kỳ họp, đại diện UBND thành phố trình bày 13 tờ trình kèm dự thảo nghị quyết, lãnh đạo Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND thành phố báo cáo thẩm tra các tờ trình, dự thảo nghị quyết. Các đại biểu dự kỳ họp tham gia phát biểu làm rõ thêm những vấn đề có liên quan, giúp đại biểu HĐND thành phố có thêm thông tin trước khi quyết nghị thông qua các nghị quyết. Các đại biểu HĐND thành phố đã quyết nghị thông qua 14 nghị quyết trên lĩnh vực kinh tế - ngân sách.

Các nghị quyết được HĐND thành phố thông qua, gồm:

- + Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung nghị quyết của HĐND thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

- + Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung nghị quyết của HĐND thành phố về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

- + Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án kè chống sạt lở khu vực chợ Mỹ Khánh, huyện Phong Điền;

- + Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng và nâng cấp mở rộng đường tỉnh 917;

- + Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường tỉnh 918 (giai đoạn 2);

- + Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường tỉnh 921: đoạn tuyến thẳng;

- + Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng và nâng cấp mở rộng đường tỉnh 923;

- + Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung nghị quyết của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương của TP Cần Thơ;



+ Nghị quyết về việc sửa đổi nghị quyết của HĐND thành phố về phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ chính quyền địa phương của thành phố năm 2024;

+ Nghị quyết về việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

+ Nghị quyết về việc giao chi tiết, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

+ Nghị quyết về việc giao chi tiết, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương;

+ Nghị quyết về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

+ Nghị quyết về việc cho ý kiến mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn thành phố.

Đồng chí Phạm Văn Hiểu đề nghị UBND thành phố khẩn trương chỉ đạo thể chế hóa, sớm triển khai thực hiện các nghị quyết do HĐND thành phố vừa ban hành, làm cơ sở trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh

của thành phố. Đối với các nghị quyết về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án, đồng chí đề nghị UBND thành phố tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng các trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian theo pháp luật quy định.

Phát biểu bế mạc kỳ họp, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố cũng đề nghị UBND thành phố tập trung chỉ đạo các sở, ngành có liên quan khẩn trương, tích cực chuẩn bị chu đáo nội dung các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết để trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của HĐND thành phố. Trong đó, quan tâm trình HĐND thành phố thể chế hóa các quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định hướng dẫn thi hành. Đồng thời, ban hành cơ chế, chính sách nhằm kịp thời thể chế và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, các nghị quyết, chương trình, đề án của Thành ủy, đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ theo chương trình xây dựng nghị quyết toàn khóa của HĐND thành phố trong năm 2024... Qua đó, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước tại địa phương, cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố •

Thụy Khuê

CÔNG BỐ NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ VIỆC SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TP CẦN THƠ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Ngày 19/11, UBND quận Ninh Kiều tổ chức lễ công bố Nghị quyết số 1192/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của TP Cần Thơ giai đoạn 2023-2025 (Nghị quyết 1192/NQ-UBTVQH15).

Tham dự lễ có các đồng chí nguyên lãnh đạo Trung ương, nguyên lãnh đạo thành phố qua các thời kỳ; các đồng chí: Phạm Văn Hiểu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố; Nguyễn Xuân Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND thành phố; Nguyễn Trung Nhân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN thành phố; Dương Tấn Hiển, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND

thành phố; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành thành phố, quận Ninh Kiều; cán bộ, công chức, đại diện các hộ dân phường Thới Bình...

Tại buổi lễ, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ thành phố công bố Nghị quyết 1192/NQ-UBTVQH15, nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 0,50km², quy mô dân số 10.851 người của phường An Phú; toàn bộ diện tích tự nhiên 0,35km², quy mô dân số 7.635 người của phường An Nghiệp và toàn bộ diện tích tự nhiên 0,61km², quy mô dân số 23.313 người của phường An Cư vào phường Thới Bình. Sau khi nhập, phường Thới Bình có diện tích tự nhiên 1,99km² và quy mô dân số 56.364 người. Phường Thới Bình giáp các phường An Hòa, Cái Khế, Tân An và Xuân Khánh. Sau khi sắp xếp, quận



Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố (bìa phải) và đồng chí Dương Tấn Hiển, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố (bìa trái) trao Nghị quyết 1192/NQ-UBTVQH15 đến lãnh đạo phường Thới Bình.

Ảnh: Nguyễn Huy.

Ninh Kiều có 8 phường; TP Cần Thơ có 9 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 5 quận và 4 huyện; 80 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 36 xã, 39 phường và 5 thị trấn.

Đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ quận Ninh Kiều công bố quyết định của HĐND quận Ninh Kiều phê chuẩn kết quả bầu chủ tịch, phó chủ tịch HĐND phường Thới Bình khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026; công bố quyết định của UBND quận Ninh Kiều phê chuẩn kết quả bầu chủ tịch, phó chủ tịch UBND phường Thới Bình khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Dương Tấn Hiển, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị có chức năng thông tin, tuyên truyền phối hợp với quận Ninh Kiều tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền Nghị quyết 1192/NQ-UBTVQH15 nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong quá trình triển khai, thực hiện; thông tin nơi đặt trụ sở của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội, trạm y tế, trường học, nhà văn hóa, công trình công cộng... của phường Thới Bình mới để các cá nhân, tổ chức liên hệ khi có nhu cầu. Đặc biệt là tuyên truyền và triển

khai việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức. Lưu ý, không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới đơn vị hành chính. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức đảm bảo nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Các cấp ủy

đảng, chính quyền quận Ninh Kiều, phường Thới Bình nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; chú ý đến các trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính để có phương án giải quyết, hỗ trợ thấu tình, đạt lý, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố. Sở Tài chính, Sở Xây dựng phối hợp với UBND quận Ninh Kiều tiếp tục rà soát, tham mưu bố trí, quản lý, sử dụng trụ sở, tài sản công của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp theo đúng quy định; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Có biện pháp huy động các nguồn lực, tăng cường đầu tư đối với các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương. Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành nghị quyết thực hiện chế độ, chính sách hỗ trợ thêm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; hướng dẫn quận Ninh Kiều, phường Thới Bình thực hiện quy trình, thủ tục đổi tên các khu vực thuộc phường Thới Bình mới do trùng tên với nhau; tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định •

Nguyễn Huy



TIN TRONG NƯỚC

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CÔNG

Quy định số 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công có một số điểm nhận diện hành vi tham nhũng, tiêu cực như sau:

Hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công gồm: Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, ban hành các văn bản trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, sử dụng tài chính công. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ, không kịp thời chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc, quy định, quy trình nghiệp vụ, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nhiệm vụ, công vụ trong quản lý, sử dụng tài chính công. Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý để xảy ra hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công.

Bao che, dung túng, tiếp tay, xử lý không đúng quy định đối với hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt hoặc thiếu trách nhiệm làm thiệt hại đến nguồn thu ngân sách nhà nước. Thu sai quy định của các luật thuế và quy định khác của pháp luật về thu ngân sách; phân chia sai quy định nguồn thu giữa ngân sách các cấp; giữ lại nguồn thu của ngân sách nhà nước sai chế độ; tự đặt ra các khoản thu trái với quy định của pháp luật. Chi không có dự toán, không đúng dự toán ngân sách được giao trái với quy định của pháp luật; chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, không đúng mục đích; tự đặt ra các khoản chi trái với quy định của pháp luật.

Quyết định đầu tư chương trình, dự án có sử dụng vốn ngân sách không đúng thẩm quyền, không xác định rõ nguồn vốn để thực hiện. Thực hiện vay trái với quy định của pháp luật; vay vượt quá khả năng cân đối của ngân sách. Sử dụng ngân sách nhà nước để cho vay, tạm ứng, góp vốn trái với quy định của pháp luật. Trì hoãn việc chi ngân sách khi đã bảo đảm các điều kiện chi theo quy định của

pháp luật. Hạch toán sai chế độ kế toán nhà nước và mục lục ngân sách nhà nước. Lập, trình dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước chậm so với thời hạn quy định. Phê chuẩn, duyệt quyết toán ngân sách nhà nước sai quy định của pháp luật. Không thực hành tiết kiệm để xảy ra thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài chính công. Các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác trong quản lý, sử dụng tài chính công theo chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công gồm: Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, ban hành các văn bản trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt, chiếm giữ và sử dụng trái phép tài sản công. Đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng tài sản công không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức. Giao tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vượt tiêu chuẩn, định mức hoặc giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không có nhu cầu sử dụng.

Sử dụng tài sản công khác do tổ chức, cá nhân tặng cho không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức. Sử dụng hoặc không sử dụng tài sản công được giao gây lãng phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không phù hợp với mục đích sử dụng của tài sản, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao; sử dụng tài sản công để kinh doanh trái pháp luật.

Xử lý tài sản công trái quy định của pháp luật. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Thực hiện không đúng quy định trong quản lý quy hoạch, đấu thầu, đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng nhà, đất, tài nguyên, tài sản của Đảng, Nhà nước. Các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác trong quản lý, sử dụng tài sản công theo chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước •



TỔ CHỨC KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2025

Để chủ động, tích cực chuẩn bị kỹ các điều kiện cần thiết bảo đảm nâng cao chất lượng dạy và học và tổ chức tốt Kỳ thi, tuyển sinh năm 2025, ngày 07/10/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 37/CT-TTg về tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025 yêu cầu thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, trong đó chú trọng một số nội dung trọng tâm sau:

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, toàn diện tổ chức Kỳ thi theo hướng giảm áp lực, giảm chi phí, ít tốn kém cho thí sinh, gia đình và xã hội, bảo đảm độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh, lấy kết quả thi để xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông; làm căn cứ đánh giá quá trình dạy và học ở các nhà trường, các địa phương; cung cấp dữ liệu tin cậy, trung thực để các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp sử dụng trong công tác tuyển sinh; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các bộ, cơ quan, địa phương để tổ chức tốt Kỳ thi và tuyển sinh bảo đảm đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu đề ra, phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, miền và cả nước.

Bộ Giáo dục và Đào tạo kịp thời ban hành Quy chế thi, Kế hoạch tổ chức Kỳ thi, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương về công tác chuẩn bị, tổ chức thi, bảo đảm yêu cầu phân cấp triệt để theo thẩm quyền, rõ nội dung, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và hiệu quả; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc đổi mới phương pháp, tổ chức hoạt động dạy và học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá đối với học sinh trung học phổ thông trong quá trình dạy và học, nhất là học sinh lớp 12 theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; bảo đảm đầy đủ các yếu tố cần thiết phục vụ Kỳ thi, không để học sinh, giáo viên và các cơ sở giáo dục phổ thông bị động, khó khăn khi tham gia, tổ chức Kỳ thi.

Xây dựng và sớm công bố đề thi tham khảo có tính ổn định trong nhiều năm để các nhà trường,

giáo viên, học sinh chủ động trong hoạt động ôn tập, dạy và học; tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên của các địa phương, các cơ sở giáo dục đại học về công tác tổ chức Kỳ thi, công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi; đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học, năng lực kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; Tổ chức xây dựng đề thi bảo đảm chất lượng, bảo mật, an toàn, có độ phân hóa đáp ứng yêu cầu của Kỳ thi và tuyển sinh. Rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định bảo đảm chặt chẽ các khâu, các bước trong công tác xây dựng đề thi và ngân hàng câu hỏi thi.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tuyển sinh theo hướng tăng cường công khai, minh bạch, công bằng, tin cậy, giảm áp lực và tạo điều kiện cho học sinh có nhiều cơ hội lựa chọn ngành nghề phù hợp năng lực của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đồng thời, bảo đảm tuyển sinh phải khách quan, thực chất, phù hợp với ngành nghề, lĩnh vực đào tạo và có tác động tích cực tới nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học ở bậc học phổ thông. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo sớm hoàn thiện và công bố kịp thời các phương thức tuyển sinh năm 2025 và các năm tiếp theo.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ tổ chức Kỳ thi, tuyển sinh bảo đảm đúng quy định, chính xác, an toàn và hiệu quả. Chuẩn bị từ sớm, từ xa các điều kiện về nguồn lực con người, tài chính, cơ sở vật chất cần thiết để từng bước tổ chức thi trên máy tính đối với các môn thi trắc nghiệm theo lộ trình đã công bố trong Phương án thi giai đoạn 2025 -2030 và các năm tiếp theo, trong đó lưu ý đối với các địa phương, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo.

Chỉ đạo, hướng dẫn và có phương án thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi và tuyển sinh bảo đảm rõ nội dung, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, tinh gọn, hiệu quả, tập trung vào những khâu tiềm ẩn nguy cơ tiêu cực, gian lận trong Kỳ thi và tuyển sinh; tăng cường công tác thông tin, truyền thông trước, trong và sau





Kỳ thi, tuyển sinh, nhất là đối với học sinh, phụ huynh học sinh bảo đảm kịp thời, đầy đủ, minh bạch góp phần tạo sự tham gia, ủng hộ, hỗ trợ của Nhân dân và đồng thuận của xã hội về công tác tổ chức Kỳ thi; chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan trong việc tổ chức Kỳ thi, tuyển sinh và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề vượt thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm toàn diện về công tác chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi tại địa phương, trong đó tập trung chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện kế hoạch dạy và học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá học sinh bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan của địa phương phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc chuẩn bị, tổ chức Kỳ thi bảo đảm chất lượng, tạo thuận lợi cho giáo viên và học sinh để Kỳ thi được diễn ra an toàn, hiệu quả, nghiêm túc, trung thực, khách quan. Xây dựng phương án và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân lực, vật lực, các điều kiện cần thiết khác ngay từ đầu năm học, nhất là các phương án ứng phó với tình huống bất thường để tổ chức Kỳ thi đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện công tác tuyển sinh các trình độ của giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục đại học thực hiện kế hoạch tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng người học

vào giáo dục nghề nghiệp phù hợp với Kỳ thi và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bộ Công an chỉ đạo Công an các địa phương, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có biện pháp bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn cho Kỳ thi; tuyên truyền, tập huấn về công tác bảo đảm an ninh, an toàn của Kỳ thi; chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan, nhất là tình trạng mua bán, sử dụng thiết bị công nghệ cao để gian lận trong Kỳ thi.

Ban Cơ yếu Chính phủ hỗ trợ về nhân lực, giải pháp kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ việc ký số, xác thực, mã hóa và giải mã trong quá trình chuyển đề thi và các nhiệm vụ khác có liên quan bảo đảm an toàn, bảo mật theo đúng quy định về truyền nhận thông tin bí mật nhà nước. Bộ Y tế chỉ đạo ngành Y tế các địa phương triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, chuẩn bị nhân lực, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho học sinh, giáo viên trong quá trình dạy và học, ôn tập cũng như trong quá trình tổ chức Kỳ thi.

Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, bưu chính phục vụ Kỳ thi và tuyển sinh; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và các cơ quan liên quan tập trung làm tốt thông tin, truyền thông bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác về Kỳ thi và tuyển sinh, nhất là đối với học sinh, gia đình học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục... •

CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC ĐẾN NĂM 2030

Với mục tiêu tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc nhằm mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, phát triển kinh tế số, phát triển xã hội số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số Việt Nam. Đến năm 2025, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế chính sách về tăng

cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc; xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai Đề án Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030; xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu tại Ủy ban Dân tộc.

Giai đoạn 2026 - 2030, trọng tâm phát triển Chính phủ số:

Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên Nền





tăng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Ủy ban Dân tộc. 100% dữ liệu mở lĩnh vực công tác dân tộc được công bố, cập nhật theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số.

50% doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về công nghệ số, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh; 80% trưởng thôn, bản, ấp, buôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số; có chính sách hỗ trợ dịch vụ viễn thông, Internet cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. 50% chủ thể OCOP là hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

Ngày 02/10/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1087/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”, trong đó nêu một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Cập nhật thông tin, dữ liệu trên Kho dữ liệu công tác dân tộc và Kho dữ liệu thống kê 53 dân tộc thiểu số, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với bộ, ngành, địa phương có liên quan. Xây dựng, cập nhật các thông tin, dữ liệu về chính sách dân tộc và kết quả thực hiện chính sách dân tộc; bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số

Việt Nam tích hợp Từ điển dân tộc và bộ gõ tiếng dân tộc; theo dõi hoạt động tuyên truyền chính sách và các nội dung liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

Xây dựng, cập nhật thông tin, dữ liệu về lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán, các sản phẩm truyền thống, thông tin địa lý GIS vùng dân tộc thiểu số có tích hợp thông tin, dữ liệu đa phương tiện và các thông tin, dữ liệu khác có liên quan lĩnh vực công tác dân tộc.

Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Ủy ban Dân tộc, kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội bộ và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Xây dựng, phát triển Thư viện điện tử về công tác dân tộc có khả năng trao đổi, liên kết với các cơ quan thông tin thư viện khác; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, xây dựng, phát triển ứng dụng phổ biến chính sách dân tộc và hỗ trợ thông tin về giao thông, cảnh báo thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Xây dựng nền tảng quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng chuỗi khối (Blockchain), nền tảng dữ liệu lớn (Big Data) và nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform); xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đồng bộ trên cơ sở kết nối, tích hợp các nền tảng •

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Thời gian qua, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong đó có phòng ngừa ngộ độc thực phẩm đã được các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả tích cực. Số vụ, số người tử vong do ngộ độc thực phẩm giảm nhiều so với những năm trước đây. Tuy nhiên, từ đầu năm 2024 đến nay, tại nhiều địa phương đã liên tiếp xảy ra một số vụ ngộ độc thực phẩm lớn, gây tâm trạng hoang mang, lo lắng trong Nhân dân.

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, tại Chỉ thị số 38/CT-TTg, ngày 11/10/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Bộ Y tế tăng cường thực hiện công tác phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm, nhất là phòng ngừa nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh các hạn chế, bất cập (nếu có); thường xuyên đôn đốc, kiểm

tra việc tổ chức thực hiện công tác này tại các địa phương, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, các đô thị lớn, các khu du lịch... nơi có nhiều bếp ăn tập thể, cơ sở dịch vụ ăn uống dành cho công nhân, học sinh, khách du lịch...; hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm. Đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, nhất là tại các điểm, khu du lịch, bếp ăn tập thể của trường học, khu công nghiệp, khu chế xuất, thức ăn đường phố.

Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các biện pháp giám sát các nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm, thông tin và cảnh báo nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm do vi sinh vật, độc tố tự nhiên...; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm, lưu ý tăng cường chỉ đạo việc kiểm tra đột xuất, nhất là tại các khu vực có





nguy cơ cao, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định; chỉ đạo cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm, bảo đảm tốt nhất cho sức khỏe, tính mạng người dân khi xảy ra ngộ độc thực phẩm; chủ động và kịp thời hỗ trợ các địa phương xử lý, khắc phục hậu quả ngộ độc thực phẩm trong trường hợp cần thiết.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương thực hiện đầy đủ trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế trong điều tra nguyên nhân; chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc; thường xuyên giám sát các mối nguy và nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm do hóa chất bảo vệ thực vật, methanol trong rượu...; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Bộ Công an tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đẩy mạnh việc xử lý hình sự đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng, nhất là hoạt động nhập

lậu, sản xuất, tàng trữ, buôn bán các loại thực phẩm giả, kém chất lượng theo quy định pháp luật. Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam các cơ quan báo chí đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm, nhận diện và phòng ngừa nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ kinh phí, nguồn lực, chỉ tiêu biên chế, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức đánh giá các nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm và triển khai các biện pháp cần thiết nhằm ngăn ngừa ngộ độc thực phẩm trên địa bàn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn, nhà ăn tập thể và các đối tượng theo phân cấp quản lý •

CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA

Ngày 11/10/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1169/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2030 đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia. Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí, huy động nguồn lực để tổ chức thực hiện Đề án. Xây dựng, phổ biến tài liệu truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia phù hợp theo ngành, lĩnh vực và địa phương; cung cấp, phổ biến tài liệu truyền thông kịp thời, đa dạng về hình thức cho hệ thống truyền thông từ Trung ương đến địa phương. Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng truyền thông cho người tham gia công tác truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia từ Trung ương đến địa phương.

Thường xuyên tổ chức các chương trình, chiến dịch truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia dưới nhiều hình thức, trong đó có hình thức thông qua đội tuyên truyền lưu động; truyền thông gắn với các cuộc thi; các hoạt động, sự kiện y tế, văn hóa, thể thao và du lịch. Thực hiện công

tác truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, internet, điện thoại di động, tư vấn trực tuyến.

Triển khai các hình thức truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia đến từng người dân; chú trọng truyền thông tại các địa điểm công cộng, khu du lịch, khu vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia cho các cơ quan, tổ chức và người có liên quan.

Lồng ghép nội dung truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia vào trong hương ước, quy ước, thiết chế văn hóa của vùng, miền, địa phương, khu dân cư; tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia trong cơ sở giáo dục phù hợp với lứa tuổi của học sinh, sinh viên; triển khai, nhân rộng các sáng kiến, mô hình truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia từ trung ương đến địa phương; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi làm lan truyền các thông tin sai sự thật, không đúng quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia •

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Ngày 15/10/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1189/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đề ra một số nhiệm vụ sau:

Đối với thể dục, thể thao cho mọi người, cần đổi mới, nâng cao chất lượng Cuộc vận động Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại và lồng ghép hiệu quả với các chiến lược, chương trình, đề án, phong trào liên quan, hướng tới mỗi người dân thường xuyên luyện tập ít nhất một môn thể thao phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cá nhân. Mở rộng mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở, phát triển mạnh số lượng các câu lạc bộ thể thao, các điểm tập luyện thể dục, thể thao công cộng. Tổ chức hiệu quả mạng lưới hướng dẫn viên thể thao cơ sở, các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong cộng đồng. Tăng cường phối hợp liên ngành tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trong từng đối tượng (công nhân, viên chức, nông dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi...).

Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường, gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện cả về tri thức, thể chất, tâm lý và kỹ năng sống. Tăng cường chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch từng bước triển khai đầu tư xây dựng bể bơi, nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện cụ thể từng cấp học, địa bàn. Đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với các cơ sở thể thao trong hoạt động giáo dục thể chất. Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa theo hướng cá thể hóa, phù hợp với sở thích, tâm sinh lý và lứa tuổi của học sinh, sinh viên, trong đó chú trọng tập luyện bơi, võ cổ truyền và một số môn thể thao phù hợp khác. Phát triển mạnh các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học; tăng cường đào tạo năng khiếu thể thao ngay trong nhà trường. Đẩy mạnh, tiếp tục đổi mới các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao trong và liên trường, ở các cấp học và trên từng địa bàn.

Tiếp tục lồng ghép việc triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam

giai đoạn 2011 - 2030 với hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; thường xuyên rà soát, đánh giá các chỉ số thể lực, tầm vóc của học sinh, sinh viên để có biện pháp can thiệp về thể thao, từng bước khắc phục tình trạng thừa cân, thấp còi, suy dinh dưỡng.

Bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian; phát triển thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, thể thao gắn với du lịch, lễ hội theo hướng đa dạng, độc đáo và bảo đảm an toàn; tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao cho người khuyết tật; chú trọng đào tạo lực lượng vận động viên thể thao người khuyết tật tham dự các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế. Tạo điều kiện, hỗ trợ để tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao đa dạng, phù hợp cho người cao tuổi...

Đối với thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, cần khẩn trương hoàn thiện việc phân nhóm các môn, nội dung thi đấu và lực lượng vận động viên, bảo đảm phù hợp với thế mạnh, điều kiện của nước ta và bám sát xu thế của thế giới; nhanh chóng xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, khả thi về đầu tư, huy động nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, khuyến khích, chăm sóc, đãi ngộ với từng nhóm môn, lực lượng vận động viên. Ưu tiên nguồn lực, đầu tư trọng điểm, chuyên sâu cho lực lượng vận động viên có khả năng giành huy chương ASIAD và Olympic.

Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trong đào tạo vận động viên, từ đổi mới các tiêu chí, tiêu chuẩn đến quy trình, phương thức trong tuyển chọn, đào tạo vận động viên; chú trọng ứng dụng các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao chất lượng đào tạo; trang bị các phòng huấn luyện công nghệ cao tại các cơ sở đào tạo vận động viên trọng điểm. Phát triển mạnh thể thao chuyên nghiệp, mở rộng việc áp dụng cơ chế quản lý, điều hành chuyên nghiệp đối với các môn thể thao phù hợp. Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập, vận hành câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và tổ chức các giải thi đấu thể thao chuyên nghiệp; hình thành các cơ sở đào tạo vận động viên vận hành theo mô hình doanh nghiệp... ●



TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC TỔ CHỨC HỘI

Để tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công của các tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật về hội nhằm nâng cao trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, ban lãnh đạo của các tổ chức trong công tác quản lý tài sản công giao cho các hội quản lý, sử dụng, góp phần quản lý chặt chẽ, có hiệu quả tài sản công, tại Chỉ thị số 40/CT-TTg, ngày 24/10/2024 Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Rà soát lại việc giao, quản lý, sử dụng và bố trí tài sản công cho các hội Về công tác quản lý tài sản công giao cho hội, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, cơ quan trung ương của các tổ chức (tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội), UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện rà soát lại việc giao, quản lý, sử dụng và bố trí tài sản công cho các hội đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp sau khi rà soát, việc giao, quản lý, sử dụng và bố trí tài sản công chưa đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

UBND cấp tỉnh rà soát lại việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức hội để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.

Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội tự đảm bảo tài sản để phục vụ hoạt động. Nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước là tài sản công. Việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công thực hiện theo quy định về chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước; bảo vệ tài sản công theo quy định của pháp

luật và thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công bằng kinh phí của tổ chức.

Đối với các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng làm trụ sở làm việc, biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và việc bố trí sử dụng nhà, đất hiện nay (trong đó có việc cho thuê văn phòng) theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan đảm bảo việc quản lý, sử dụng đúng mục đích, công năng sử dụng, tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. Trường hợp sau khi rà soát mà không còn nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích thì căn cứ hình thức xử lý nhà, đất quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ để đề xuất thay đổi phương án theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng tài sản công; thanh tra việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công của các hội; triển khai quyết liệt Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019, Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. Xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật liên quan đối với hội thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện thu hồi nhà, đất trong trường hợp sử dụng không đúng quy định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai, pháp luật khác có liên quan.

Các cơ quan có chức năng kiểm tra, thanh tra của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công của các tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật về hội thuộc phạm vi quản lý. Các tổ chức hội có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại các hội thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại cho Nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật •



TRIỂN KHAI CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Nghị quyết số 209/NQ-CP, ngày 28/10/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới, đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ); trong đó, tổ chức quán triệt, hướng dẫn, tuyên truyền và phổ biến nội dung Chỉ thị số 31-CT/TW và Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác ATVSLĐ, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện ATVSLĐ.

Đẩy mạnh, đa dạng hóa, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức về ATVSLĐ; coi trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác truyền thông, tuyên truyền về ATVSLĐ; nhân rộng các gương điển hình, mô hình, kinh nghiệm hay trong công tác ATVSLĐ, đồng thời phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về ATVSLĐ; xây dựng và nâng cao chất lượng phong trào thi đua

về công tác ATVSLĐ, hình thành văn hóa an toàn lao động; tổ chức các hoạt động Tháng hành động về ATVSLĐ, phối hợp Tháng Công nhân thiết thực hiệu quả, hướng về cơ sở; coi trọng công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá, khen thưởng trong thực hiện phong trào thi đua và công tác ATVSLĐ. Rà soát, đề xuất lồng ghép các nội dung tuyên truyền về công tác ATVSLĐ cho trẻ em, học sinh các cấp và giáo dục thường xuyên.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATVSLĐ; thường xuyên kiểm tra, thanh tra, chú trọng kiểm soát điều kiện lao động; nghiên cứu cơ chế kiểm soát chất lượng các hoạt động: huấn luyện ATVSLĐ; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; kiểm định kỹ thuật an toàn lao động máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; tăng cường quản lý và nâng cao năng lực cho người làm công tác y tế tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tăng cường xử lý các vi phạm về ATVSLĐ gây hậu quả nghiêm trọng đối với sức khỏe, tính mạng của người dân, người lao động; công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả xử lý đối với cá nhân, doanh nghiệp vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng và gây bức xúc trong dư luận xã hội nhằm răn đe và tuyên truyền tính nghiêm minh của pháp luật •

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH MỘT SỐ VÙNG TRỌNG ĐIỂM

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg, ngày 09/10/2024) nêu một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng, liên vùng và quốc tế; phát triển vùng đồng bằng sông Hồng đi đầu trong phát triển giáo dục - đào tạo khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, xã hội số; phát huy các giá trị văn hóa cho phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo hệ thống đô thị vùng phát triển cân đối, bền vững, có mối liên kết chặt chẽ với khu vực nông thôn, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; xử lý các vấn đề môi trường, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và đảm bảo an ninh nguồn nước...

Hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, thông minh, ứng dụng công nghệ số để kết nối nội vùng, liên vùng và quốc tế; phát triển vận

tải đa phương thức, phát huy lợi thế về cảng biển, cảng hàng không, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và các hành lang kết nối của vùng. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dứt điểm một số công trình hạ tầng giao thông trọng điểm quốc gia có tính liên kết vùng, hạ tầng số, hạ tầng đô thị, các dự án giao thông đô thị, các tuyến vành đai, các trục hướng tâm, hệ thống giao thông tỉnh. Phát triển hạ tầng đô thị của Hà Nội: Đường sắt đô thị, không gian ngầm, giải quyết dứt điểm tình trạng tắc nghẽn giao thông, úng ngập.

Tập trung đầu tư hạ tầng viễn thông, hạ tầng số hiện đại, an toàn, nhất là hạ tầng viễn thông băng rộng, điện toán đám mây, IoT... Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các công trình văn hóa, thể thao, du lịch. Chú trọng đầu tư các công trình thu gom, xử lý rác thải, nước thải, chống ngập, nhất là tại Hà Nội, các đô thị lớn. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi, đê sông, đê biển, nhất là các tuyến đê cấp





III, cấp đặc biệt thuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình; chú trọng đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu...

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành tại Quyết định số 1161/QĐ-TTg, ngày 11/10/2024) nêu một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng, ưu tiên phát triển hệ thống giao thông kết nối với Thủ đô Hà Nội, vùng đồng bằng sông Hồng, tiểu vùng Bắc Trung Bộ và với Trung Quốc, Lào; trước hết tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông để phát triển các hành lang kinh tế gắn với thành phố Hà Nội và vùng đồng bằng sông Hồng. Đẩy nhanh tiến độ, chuẩn bị và khởi công xây dựng các tuyến đường sắt tốc độ cao Lạng Sơn - Hà Nội, Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Xây dựng, nâng cấp hạ tầng logistics, hạ tầng các khu kinh tế cửa khẩu, các khu du lịch, hạ tầng thông tin, truyền thông và hạ tầng kinh tế số.

Tập trung phát triển khu vực động lực, các cực tăng trưởng, các hành lang kinh tế quan trọng, các ngành kinh tế có lợi thế. Phát triển vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ, hình thành các cụm liên kết ngành, các chuỗi sản phẩm của vùng tập trung chủ yếu tại Bắc Giang - Thái Nguyên - Phú Thọ - Hòa Bình; các chuỗi giá trị ngành, sản phẩm của vùng như trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao tại Thái Nguyên và Bắc Giang, trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp tại Sơn La, trung tâm sản xuất và chế biến gỗ tại Tuyên Quang, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc tại Lào Cai. Phát triển các cực tăng trưởng của vùng tại Thái Nguyên, Bắc Giang, Lào Cai, Sơn La, Lạng Sơn, Phú Thọ. Đẩy mạnh phát triển các chuỗi sản phẩm nông nghiệp, du lịch đặc trưng và kinh tế cửa khẩu.

Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn vùng. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Tuyên truyền vận động người dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng

cường giáo dục quốc phòng, an ninh, xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện, góp phần xây dựng thế trận lòng dân vững chắc...

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành tại Quyết định số 1281/QĐ-TTg, ngày 29/10/2024) đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

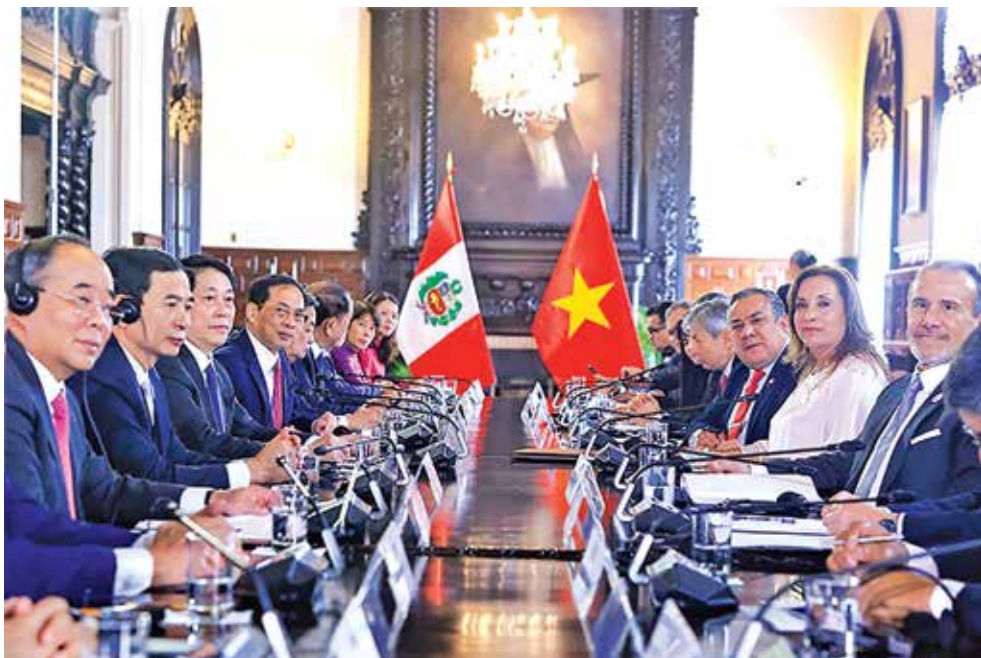
Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế của vùng gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Trong đó, tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng có lợi thế, các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp chế biến và một số ngành công nghiệp mới; tập trung phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn để vùng trở thành khu vực trọng điểm du lịch của cả nước. Phát triển logistic theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; hình thành các trung tâm logistic gắn với cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu.

Hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh, tập trung vào hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng xã hội, hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thành xây dựng, mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông trên địa bàn vùng theo quy chuẩn; phát triển các tuyến đường bộ cao tốc kết nối Đông - Tây, kết nối các cảng biển đặc biệt, cảng hàng không quốc tế với các địa phương vùng Tây Nguyên và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, vương quốc Campuchia.

Hoàn thành kết nối tuyến đường bộ ven biển tại các địa phương trong vùng, tạo vành đai bảo vệ bờ biển, đồng thời thúc đẩy liên kết, phát triển đô thị, dịch vụ và du lịch. Phát triển đường sắt trong vùng theo hướng ưu tiên các tuyến đường sắt kết nối các đô thị lớn với các ga đường sắt quốc gia, đặc biệt các ga đường sắt tốc độ cao trong vùng; một số tuyến đường sắt kết nối giữa cảng biển, khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng cạn, trung tâm logistic, cửa khẩu quốc tế với mạng lưới đường sắt quốc gia để sớm hình thành mạng đường sắt vận tải hành khách và hàng hóa, nâng cao hiệu quả vận tải trong vùng. Từng bước đầu tư xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, ưu tiên đoạn qua địa bàn vùng thuộc đoạn tuyến Hà Nội - Vinh và Nha Trang - Thành phố Hồ Chí Minh... ●

B.B.T (t/h)

Theo tài liệu BTGTW

**HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI****MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THAM DỰ TUẦN LỄ CẤP CAO APEC 2024 VÀ THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA CHI-LÊ, CỘNG HÒA PERU CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC LƯƠNG CƯỜNG**

Chủ tịch nước Lương Cường hội đàm chính thức với Tổng thống Dina Ercilia Boluarte Zegarra. Ảnh nguồn: <https://www.qdnd.vn>.

Nhận lời mời của Tổng thống Cộng hòa Chile và Tổng thống Cộng hòa Peru, Chủ tịch nước Lương Cường dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Tuần lễ Cấp cao Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) 2024 tại Lima và thăm chính thức Cộng hòa Chi-lê, Cộng hòa Peru từ ngày 09 - 16/11/2024.

Đây là chuyến công tác nước ngoài đầu tiên của Chủ tịch nước Lương Cường trên cương vị mới, có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt cả về song phương và đa phương. Về song phương, chuyến thăm góp phần củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống, tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, khai thác hiệu quả những dư địa hợp tác và thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam với Chile, Peru, cũng

như toàn khu vực Mỹ Latinh. Đồng thời, tạo những xung lực mới, đưa quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Chile và quan hệ hợp tác nhiều mặt Việt Nam - Peru bước vào giai đoạn phát triển mới, năng động, thực chất, hiệu quả, đồng thời, khẳng định tâm thế mới, vai trò, vị thế ngày càng gia tăng của Việt Nam ở châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới. Về đa phương, việc Chủ tịch nước Lương Cường tham gia Tuần lễ Cấp cao APEC 2024 tiếp tục khẳng định đóng góp tích cực, trách nhiệm của Việt Nam vào việc giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu, đặc biệt là thúc đẩy tiến trình liên kết kinh tế quốc tế, tạo động lực mới cho tăng trưởng của khu vực, tiếp tục củng cố vai trò của APEC là diễn đàn kinh tế hàng đầu, nơi hội tụ 3/5 nền kinh tế lớn nhất thế giới.



Tuần lễ Cấp cao Diễn đàn APEC 2024 có chủ đề “Trao quyền. Bao trùm. Tăng trưởng”. “Trao quyền” là nâng cao năng lực và tạo cơ hội cho mọi thành phần xã hội tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội. “Bao trùm” là mọi người dân đều được tham gia và hưởng lợi từ quá trình đổi mới, chuyển đổi số và tăng trưởng kinh tế. Các hoạt động kinh tế, thương mại, đầu tư, hợp tác APEC đều hướng đến “Tăng trưởng”, để APEC tiếp tục là đầu tàu và động lực tăng trưởng của khu vực và thế giới. Các nội dung ưu tiên tập trung là: thương mại và đầu tư cho tăng trưởng toàn diện, kết nối; thương mại cởi mở, tự do và toàn diện, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gồm nhiều lĩnh vực khác nhau của xã hội, thúc đẩy kết nối, hòa nhập và đảm bảo tính bền vững lâu dài; đổi mới và số hóa để thúc đẩy quá trình chuyển đổi nền kinh tế; Tăng trưởng bền vững bao gồm thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng và tăng cường an ninh lương thực để xây dựng khả năng phục hồi cũng như ứng phó với biến đổi khí hậu và các thách thức khác.

Phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh Doanh nghiệp APEC 2024, Chủ tịch nước Lương Cường chia sẻ nhận định về tình hình thế giới và châu Á - Thái Bình Dương, qua đó nhấn mạnh, APEC cần xây dựng một hệ thống quản trị kinh tế quốc tế thuận lợi cho phát triển và góp phần giải quyết các yêu cầu lớn về bảo đảm môi trường quốc gia, người dân, có giải pháp căn cơ cho chuyển đổi xanh và bảo đảm các loại công nghệ đột phá. Cộng đồng doanh nghiệp có thể đóng góp hiệu quả trên một số mặt như: tiên phong đổi mới mô hình kinh doanh, sản xuất; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; tham gia tích cực vào quá trình định hình luật lệ, quy định cho các lĩnh vực mới và đóng vai trò cầu nối, gắn kết.

Chủ tịch nước Lương Cường khẳng định, Việt Nam kiên trì các nguyên tắc, quan điểm nhất quán, xuyên suốt về độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa, vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Việt Nam ủng hộ hệ thống thương mại đa phương và vai trò trung tâm của Tổ chức Thương mại thế giới; tin tưởng vào giá trị của tự do thương mại, kết nối và hội nhập quốc tế; sẽ tham gia có trách nhiệm và đóng góp tích cực vào nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Trước những biến động của thế giới và những rủi ro về bảo hộ, phân mảnh, phân tách, Chủ tịch nước nhấn mạnh, APEC cần gánh vác trách nhiệm cầu nối, kết nối, thúc đẩy hợp tác giữa các thành viên để cùng xây dựng một hệ thống quản trị kinh tế quốc tế minh bạch, bình đẳng, bảo đảm lợi ích cân bằng cho tất cả các bên.

Phát biểu của Chủ tịch nước Lương Cường tại Hội nghị đã nhận được sự hưởng ứng, đánh giá cao của các lãnh đạo APEC và cộng đồng doanh nghiệp.

Trong chuyến thăm và làm việc tại Chile, Chủ tịch nước Lương Cường đã hội đàm chính thức với Tổng thống Chile Gabriel Boric Font, hội kiến và tiếp xúc với nhiều nhà lãnh đạo cấp cao lãnh đạo các Đảng chính trị tại Chile. Chủ tịch nước khẳng định, Việt Nam coi trọng và mong muốn thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quan hệ Đối tác toàn diện với Chile, một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam tại khu vực Mỹ Latinh. Hai bên thông qua Tuyên bố chung nhằm là sâu sắc hơn nữa mối quan hệ toàn diện Việt Nam - Chile; ký kết một số văn kiện hợp tác trong các lĩnh vực xuất khẩu, nông nghiệp, quốc phòng, hợp tác địa phương...; đồng thời thống nhất về việc tiếp tục thúc đẩy mở rộng hợp tác và trao đổi kinh nghiệm trên những lĩnh vực có thể hỗ trợ cho nhau như: bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, bền vững, chế biến nông sản, khai khoáng, đổi mới sáng tạo.

Trong chuyến thăm chính thức Peru, Chủ tịch nước Lương Cường đã hội đàm chính thức với Tổng thống Dina Ercilia Boluarte Zegarra, hội kiến và tiếp xúc với nhiều nhà lãnh đạo cấp cao của Peru. Khẳng định Peru luôn là nước bạn bè gần gũi, đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam ở khu vực Mỹ Latinh, Chủ tịch nước nhấn mạnh, Việt Nam coi trọng vai trò, vị thế của Peru và mong muốn làm sâu sắc hơn quan hệ hai nước trong thời gian tới. Hai bên thông qua Tuyên bố chung về việc tăng cường quan hệ song phương giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Peru; khẳng định ý chí của hai nước trong việc nâng cấp quan hệ song phương lên một tầm cao mới và nhất trí bắt đầu thảo luận để sớm công bố chính thức việc này. Trong bối cảnh đó, hai bên đã trao đổi về ưu tiên mở Đại sứ quán Việt Nam thường trú tại Lima ●



KẾT QUẢ CHUYẾN THAM DỰ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH HỢP TÁC TIỂU VÙNG MÊ CÔNG MỞ RỘNG LẦN THỨ 8, HỘI NGHỊ CẤP CAO CHIẾN LƯỢC HỢP TÁC KINH TẾ AYEYAWADY - CHAO PHRAYA - MÊ CÔNG LẦN THỨ 10, HỘI NGHỊ CẤP CAO HỢP TÁC CAMPUCHIA - LÀO - MIANMA - VIỆT NAM LẦN THỨ 11 VÀ LÀM VIỆC TẠI TRUNG QUỐC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH



Thủ tướng đề xuất 6 nội dung để hợp tác ACMECS bút phá tại Hội nghị Cấp cao chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady-Chao Phraya-Mekong (ACMECS) lần thứ 10.

Ảnh: VGP/Nhật Bắc.

Nhận lời mời của Thủ tướng Quốc vụ viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Lý Cường, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng lần thứ 8 (GMS 8) từ ngày 06 - 08/11/2024. Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự Hội nghị Cấp cao Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mê Công lần thứ 10 (ACMECS 10), Hội nghị Cấp cao Hợp tác Campuchia - Lào - Mianma - Việt Nam lần thứ 11 (CLMV 11) từ ngày 06 - 08/11/2024. Đây là các hội nghị định kỳ của các cơ chế GMS, ACMECS và CLMV.

Tại các Hội nghị, các nhà lãnh đạo, Trưởng đoàn các nước dự các hội nghị gồm Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar và lãnh đạo các tổ chức quốc tế đã xác định các phương hướng lớn cho hợp tác tiểu vùng: (1) Đặt hợp tác tiểu vùng Mekong vào dòng chảy phát triển của thế giới. Xác định tương lai của các nước Mekong gắn với năng lực đổi mới sáng tạo, cách mạng 4.0, tiến bộ khoa học - công nghệ, các Hội nghị khẳng định, hợp tác GMS, ACMECS và CLMV cần đặt trọng tâm vào chuyển đổi số, nâng cao

năng lực đổi mới sáng tạo của các thành viên và xây dựng khuôn khổ chính sách phù hợp. Là khu vực chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu cũng như xuất phát từ nhu cầu bảo vệ dòng sông chung Mekong quý giá, các nước tái khẳng định cam kết trong hợp tác về quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mekong, ứng phó biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng xanh, sạch, xây dựng các nền kinh tế xanh - tuần hoàn; (2) Tăng cường sức mạnh nội tại của các nền kinh tế. Với mục tiêu nâng cao tiềm lực và năng lực của các nền kinh tế, các khuôn khổ hợp tác GMS, ACMECS, CLMV cần ưu tiên thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển các ngành

công nghiệp sản xuất, kết cấu hạ tầng cơ sở về giao thông, năng lượng và viễn thông, phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, chú trọng tăng cường kết nối kinh tế nhằm mở rộng quy mô, tăng tính bổ trợ, hướng tới một tiểu vùng gắn kết và phát triển; (3) Củng cố đoàn kết và gắn kết giữa các nước thành viên để cùng ứng phó với những thách thức chung. Các nhà Lãnh đạo khẳng định quan hệ hợp tác hữu nghị, tình đoàn kết giữa các nước thành viên; nhất trí cùng nhau hiện thực hoá khát vọng chung, tầm nhìn chung về một tương lai tươi sáng với quyết tâm chung, tiếng nói chung và hành động chung. Đoàn kết và hợp tác mở rộng ra toàn ASEAN và với các đối tác phát triển khắp thế giới để tạo sự cộng hưởng sức mạnh và lan tỏa lợi ích.

Phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh GMS 8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chia sẻ nhận định của mình về các bài học quý giá từ thành công của GMS; đồng thời đề xuất các hành lang kinh tế thế hệ mới với ba nội hàm chính: (1) hành lang của công nghệ và đổi mới sáng tạo, hướng đến kết nối đa chủ thể, đa lĩnh vực, đa giai đoạn; (2) hành lang của tăng trưởng kinh tế, vừa làm mới



các động lực tăng trưởng truyền thống, vừa thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới; (3) hành lang xanh, bền vững và bao trùm, bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, lấy con người làm trung tâm, làm chủ thể, là động lực, là nguồn lực và là mục tiêu của sự phát triển; khẳng định Việt Nam sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các nước thành viên và các đối tác phát triển để cùng xây dựng một tiểu vùng Mekong mở rộng đổi mới, sáng tạo, năng động và phát triển bền vững, thịnh vượng.

Tại Hội nghị ACMECS 10, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho rằng, hợp tác ACMECS giai đoạn tới cần hội tụ tinh thần “05 chung”, đó là: khát vọng chung, tầm nhìn chung, quyết tâm chung, tiếng nói chung và hành động chung; đồng thời Thủ tướng đề xuất 6 nội dung để hợp tác ACMECS bắt phá trong giai đoạn tới.

Dự Hội nghị Cấp cao CLMV lần thứ 11, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh yêu cầu tạo đột phá cho hợp tác CLMV để bắt kịp, tiến cùng và vươn lên; đồng thời đề xuất phương châm “03 cùng” trong định hướng hợp tác CLMV trong thời gian tới, gồm: Cùng quyết tâm để hợp tác CLMV ngày càng hiệu quả, thực chất; Cùng xây dựng trọng tâm hợp tác phù hợp với xu thế mới và bổ trợ hiệu quả cho các cơ chế tiểu vùng Mekong khác; Cùng huy động nguồn lực với nội lực là cơ bản, lâu dài, quyết định và ngoại lực là quan trọng, đột phá cho phát triển.

Việc Thủ tướng Phạm Minh Chính phát biểu tại các hội nghị, đã chuyển tải thông điệp Việt Nam luôn coi trọng và đóng góp thúc đẩy các cơ chế GMS, ACMECS, CLMV cũng như tổng thể hợp tác tiểu vùng Mekong, tạo bứt phá trong giai đoạn phát triển mới.

Dịp này, Thủ tướng Phạm Minh Chính có các cuộc tiếp xúc song phương với lãnh đạo các nước tham dự các Hội nghị; đồng thời có các hoạt động song phương với Trung Quốc tại tỉnh Vân Nam và thành phố Trùng Khánh. Tại các cuộc làm việc, hai bên đã đạt được nhiều nhận thức chung quan trọng về việc tiếp xúc triển khai cụ thể hóa nhận thức chung cấp cao, thúc đẩy quan hệ Việt Nam với Trung Quốc, trong đó có các địa phương Trung Quốc phát triển ngày càng hiệu quả, thực chất, bền vững. Đặc biệt, nhất trí triển khai các dự án lớn, biểu tượng hợp tác mới của quan hệ Việt - Trung, trong đó có đẩy nhanh hợp tác triển khai 3 tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Lạng Sơn - Hà Nội và Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng. Trung Quốc khẳng định sẽ mở cửa hơn nữa thị trường cho hàng hóa chất lượng cao của Việt Nam; nhất trí tăng cường kết nối hạ tầng giao thông, thúc đẩy hợp tác xây dựng và duy trì chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất ổn định ở khu vực. Đặc biệt, hai bên nhất trí kiểm soát tốt bất đồng, không để ảnh hưởng đến quan hệ tốt đẹp giữa hai Đảng, hai nước, đồng thời phối hợp chặt chẽ phát triển biên giới hòa bình, hợp tác, phát triển •

KẾT QUẢ BẦU CỬ TỔNG THỐNG MỸ VÀ DƯ LUẬN CỦA CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

Ngày 07/11/2024, Ủy ban Bầu cử Liên bang Mỹ cho biết, tất cả 50 bang của Mỹ đã hoàn thành công tác kiểm phiếu và công bố kết quả chung cuộc với chiến thắng thuộc về ứng cử viên của đảng Cộng hòa Donald Trump.

Theo công bố kết quả bầu cử, ông Donald Trump đã giành chiến thắng với 312 phiếu đại cử tri, trong khi ứng cử viên đảng Dân chủ Kamala Harris nhận được 226 phiếu đại cử tri. Theo luật định, một ứng cử viên cần nhận tối thiểu 270 phiếu trên tổng số 538 phiếu đại cử tri để đắc cử Tổng thống Mỹ. Về số phiếu phổ thông, ông Trump nhận được 72,9 triệu phiếu, bà Harris với 68,2 triệu phiếu. Đây là lần đầu tiên ông giành

được nhiều phiếu bầu phổ thông hơn các ứng cử viên đảng Dân chủ. Hiện nước Mỹ đã bắt đầu tiến trình chuyển giao quyền lực cho chính quyền mới. Tổng thống đắc cử Trump đã thiết lập một nhóm tiếp quản quyền lực để bắt đầu tiến trình chuyển giao kéo dài 75 ngày. Kết quả bỏ phiếu đại cử tri sẽ được công bố vào ngày 06/01/2025 và ông Trump sẽ tuyên thệ nhậm chức tại Đồi Capitol ngày 20/01/2025, chính thức trở thành tổng thống thứ 47 của nước Mỹ.

Nhiều nước đã chúc mừng Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump đồng thời bày tỏ mong muốn tiếp tục tăng cường hơn nữa quan hệ với Mỹ. Đáng chú ý, ngày 08/11/2024, người phát ngôn Điện

Kremlin Dmitry Peskov cho biết, Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin đã chúc mừng ông Donald Trump về chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ, ca ngợi ông Trump vì sự dũng cảm khi đối mặt với một kẻ tấn công có vũ trang và nói rằng Nga sẵn sàng đối thoại với Tổng thống Donald Trump. Theo người phát ngôn Điện Kremlin, Tổng thống Putin đã nhiều lần tuyên bố sẵn sàng đối thoại với tất cả các bên quan tâm và với những người có thể đóng góp vào việc giải quyết xung đột ở Ukraine. Trong bài phát biểu đêm 06/11/2024, Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky chúc mừng chiến thắng của ông Trump, cho rằng kết quả bầu cử Mỹ là hoàn toàn thuyết phục. Ông Zelensky nhấn mạnh, đối với Ukraine, điều vô cùng quan trọng là “hòa bình thông qua sức mạnh”, đồng thời mong muốn điều này trở thành nguyên tắc trong chính sách của tân Tổng thống Hoa Kỳ.

Về đối ngoại, chiến thắng của ông Trump trước Phó Tổng thống Kamala Harris đặt ra những câu hỏi về chính sách hỗ trợ của Mỹ với Ukraine trong tương lai. Trong các tuyên bố tranh cử, ông Donald Trump nhiều lần tuyên bố, ông có thể chấm dứt xung đột Nga - Ukraine trong vòng 24 giờ. Các nhà dự báo chính sách cho rằng, ông Trump nhiều khả năng sẽ cắt giảm sự hỗ trợ cho Ukraine trong nỗ lực nhằm nhanh chóng chấm dứt cuộc xung đột với Nga, tìm cách đảo ngược các chính sách của chính quyền Tổng thống Biden về chống biến đổi khí hậu và rút Mỹ khỏi Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu. Với Trung Đông, nhiều khả năng ông Trump sẽ duy trì chính sách của chính quyền tiền nhiệm như gây sức ép đối với Thủ tướng Israel

Benjamin Netanyahu, vận động đạt được lệnh ngừng bắn, kêu gọi giải pháp hai nhà nước.

Sau khi ông Donald Trump tuyên bố giành chiến thắng trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ, kinh tế thế giới lập tức đã có những chuyển biến. Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh khi các nhà đầu tư kỳ vọng vào triển vọng giảm thuế doanh nghiệp. Tỷ giá đồng USD đang có chiều hướng tăng và điều này dẫn tới giá dầu thế giới cũng như giá vàng thế giới có chiều hướng giảm do chịu sức ép từ việc tăng giá từ đồng USD. Tại thị trường châu Á và châu Âu, các nhà hoạch định chính sách và giới doanh nghiệp đang lo ngại với chính sách thuế quan trong các tuyên bố cam kết của ông Trump khi vận động tranh cử. Cụ thể:

Về kinh tế, trọng tâm ưu tiên của ông Trump đối với các vấn đề thương mại quốc tế sẽ là chính sách thuế quan chứ không phải chính sách công nghệ. Ông Trump từng phát biểu đề xuất giảm thuế doanh nghiệp đối với sản xuất trong nước, miễn tính thuế với nhiều loại thu nhập và bãi bỏ cơ chế tín dụng thuế năng lượng xanh. Ông tuyên bố sẽ bù đắp những khoản cắt giảm đó nhờ thúc đẩy tăng trưởng và đánh thuế hàng nhập khẩu với mức thuế quan mới 10% - 20% đối với hầu hết hàng hóa nước ngoài và mức thuế cao hơn nhiều đối với hàng hóa từ Trung Quốc. Ông cũng nhấn mạnh sẽ giảm nhập cư bất hợp pháp, vốn là gánh nặng với nền kinh tế Mỹ. Trong dự báo vào tháng trước, IMF cho biết thuế quan, cùng với phần còn lại của chương trình nghị sự kinh tế của ông Trump, gồm việc thắt chặt các quy định về nhập cư, gia hạn cắt giảm thuế và tăng chi phí vay toàn cầu, sẽ khiến sản lượng kinh tế toàn cầu giảm 0,8% trong năm 2025 và 1,3% vào năm 2026 ●

DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH BÁN ĐẢO TRIỀU TIÊN

Tình hình bán đảo Triều Tiên tiếp tục căng thẳng khi Triều Tiên tuyên bố đẩy mạnh năng lực hạt nhân, chuẩn bị cho cuộc chiến tổng lực. Hàn Quốc duy trì lập trường cứng rắn, tăng cường hợp tác với Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Căng thẳng trên Bán đảo Triều Tiên gia tăng trong thời gian qua. Giữa tháng 10, Triều Tiên đã kích nổ mìn, phá hủy nhiều đoạn thuộc tuyến đường Gyeongui và Donghae nối liền với Hàn Quốc. Các tuyến đường là thành tựu của thời kỳ quan hệ hai bên giảm căng thẳng.

Tình hình căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên tiếp tục tiếp diễn khi Ngoại trưởng Mỹ Antony

Blinken, ngày 31/10, cho rằng binh sĩ Triều Tiên có mặt tại Nga và sẽ tham gia cuộc xung đột tại Ukraine. Trang Reuters dẫn lời ông Blinken, có khoảng 10.000 quân Triều Tiên đang ở Nga, trong đó có tới 8.000 quân ở vùng Kursk. Cùng ngày, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Lloyd Austin cáo buộc việc Nga hiện huấn luyện binh lính Triều Tiên về pháo, máy bay không người lái và các hoạt động bộ binh cơ bản, cho thấy họ “hoàn toàn có ý định” sử dụng lực lượng này trên chiến trường.

Ngày 01/11, hãng thông tấn trung ương Triều Tiên (KCNA) xác nhận nước này đã thử thành công tên lửa đạn đạo liên lục địa (ICBM) Hwasong-19



một ngày trước đó và đã đạt được trạng thái “không thể đảo ngược” trong việc phát triển các phương tiện phóng vũ khí hạt nhân. Người phát ngôn Hội đồng An ninh Quốc gia Sean Savett nói rằng Mỹ lên án mạnh mẽ vụ phóng thử, gọi đây là hành vi vi phạm nhiều nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Tổng thống Hàn Quốc Yoon Suk Yeol yêu cầu có các biện pháp nghiêm khắc để đối phó “sự khiêu khích” của Triều Tiên, đồng thời ban hành lệnh cấm xuất khẩu sang Bình Nhưỡng nguyên liệu để sản xuất tên lửa dùng nhiên liệu rắn.

Quân đội Hàn Quốc - Mỹ - Nhật Bản đã tiến hành các cuộc tập trận không quân chung ở phía Nam Bán đảo Triều Tiên trong ngày 3/11 với sự tham gia của ít nhất một máy bay ném bom B-1B. Đây là cuộc tập trận không quân thứ hai giữa 3 bên trong năm nay và diễn ra ngay sau cuộc thử tên lửa của Triều Tiên.

Như một hành động đáp trả, Sách trắng trên do Viện Nghiên cứu Nhà nước kẻ thù của CHDCND Triều Tiên biên soạn và được KCNA công bố vào ngày 3/11 đã chỉ trích những phát biểu

của ông Yoon về chiến tranh, cho là “liều lĩnh, từ bỏ các yếu tố của một thỏa thuận liên Triều, tham gia việc lên kế hoạch chiến tranh hạt nhân với Mỹ và tìm kiếm mối quan hệ chặt chẽ hơn với Nhật Bản và NATO”; “Những động thái quân sự ngày càng tồi tệ của họ chỉ dẫn đến hậu quả mang tính nghịch lý là thúc đẩy (Triều Tiên) tích trữ vũ khí hạt nhân với tốc độ cấp số nhân và phát triển hơn nữa khả năng tấn công hạt nhân của mình”.

Có thể thấy là cuộc đối đầu giữa Triều Tiên với Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc tiếp tục leo thang mức độ quyết liệt. Sau khi kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ được công bố với chiến thắng thuộc về ứng cử viên đảng Cộng hòa Donald Trump, một số nhà phân tích đưa ra dự đoán về khả năng diễn ra một hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều liên quan đến chương trình hạt nhân của Bình Nhưỡng trong nhiệm kỳ tới đây của ông Trump. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, nhiều xung đột, điểm nóng leo thang căng thẳng lên cấp độ mới cùng với việc phi hạt nhân hóa Triều Tiên không còn là một mục tiêu có thể đạt được một cách thực tế, hội nghị giữa hai bên khó có thể xảy ra ●

MỘT SỐ DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- **Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) mở Văn phòng đại diện tại Ukraine.** Ông Patrick Turner, người đứng đầu Văn phòng đại diện của NATO ở thủ đô Kiev (Ukraine), ngày 05/11, đã đến Kiev để bắt đầu công việc và gặp Bộ trưởng Quốc phòng Ukraine Rustem Umerov. Theo Thông cáo của NATO, ông Turner sẽ là điều phối viên hợp tác giữa NATO với chính quyền Ukraine. Ông sẽ điều phối các nỗ lực của NATO và cung cấp cho liên minh những đánh giá và khuyến nghị về tình hình ở Ukraine.

- **Đức đang lâm vào tình trạng hỗn loạn chính trị** do liên minh 3 đảng của chính quyền Thủ tướng Scholz bị tan rã, xuất phát từ việc ông cách chức Bộ trưởng Tài chính Christian Lindner, lãnh đạo của đảng FDP. Đảng FDP tuyên bố rút khỏi liên minh cầm quyền và rút 3 bộ trưởng khỏi Nội các. Chính phủ liên minh ba bên đầu tiên trong lịch sử nước Đức đã sụp đổ sau một loạt bất đồng, đặc biệt là liên quan đến cách thức thúc đẩy nền kinh tế đang chững lại. Theo một kết quả thăm dò công bố ngày 08/11, khoảng 65% cử tri Đức mong muốn tiến hành bầu cử càng sớm càng tốt. Cuộc khủng hoảng chính trị tại Đức đang gây thêm khó khăn cho ngành công nghiệp nước này.

Tình hình càng trở nên căng thẳng sau khi ông Donald Trump tái đắc cử Tổng thống Mỹ, làm dấy lên lo ngại về hàng rào thuế quan đối với các nhà sản xuất châu Âu, và các căng thẳng thương mại với Trung Quốc leo thang.

- **Tổng thống Putin cảnh báo thách thức toàn cầu trong 20 năm tới;** cảnh báo việc phương Tây kêu gọi giáng một đòn chiến lược vào Nga và vi phạm các thỏa thuận của mình bằng cách mở rộng sang phía Đông châu Âu có thể dẫn tới một thảm kịch toàn cầu. Bên cạnh đó, Tổng thống Putin cũng đề cập đến sự ra đời của một trật tự thế giới mới sau khi quá trình cạnh tranh diễn ra mà không thể hoà giải. Tổng thống Nga cho rằng, một trật tự thế giới đa cực mới nổi phải là trật tự không có bá quyền, không có quốc gia hay dân tộc nào thua thiệt. Với lí do trên, ông ca ngợi BRICS là một ví dụ điển hình cho sự hợp tác thực sự mang tính xây dựng trong môi trường quốc tế mới. Tổng thống Putin chỉ ra, ngay cả trong số các thành viên NATO cũng có những nước quan tâm đến việc hợp tác chặt chẽ với BRICS ●

B.B.T (t/h)

Theo tài liệu BTGTW





Nghị định số 123/2024/NĐ-CP, ngày 04/10/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

Nghị định quy định cụ thể mức phạt đối với từng trường hợp sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Cụ thể, hành vi chuyển đất trồng lúa sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp bị phạt tiền từ 2 - 30 triệu đồng; hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) thuộc địa giới hành chính của xã bị phạt từ 3 - 150 triệu đồng; hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất ở thuộc địa giới hành chính của xã bị phạt từ 20 - 200 triệu đồng tùy theo diện tích đất vi phạm.

Hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp thuộc địa giới hành chính của phường, thị trấn thì hình thức và mức xử phạt bằng 2 lần mức phạt tương ứng với quy định trên. Hành vi sử dụng các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép bị phạt từ 20-100 triệu đồng tùy thuộc vào diện tích đất vi phạm. Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước đã quản lý, được thể hiện trong hồ sơ địa chính thuộc địa giới hành chính của xã hoặc các văn bản giao đất để quản lý bị phạt

từ 3 - 200 triệu đồng tùy thuộc vào diện tích đất vi phạm.

Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất nông nghiệp (không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất) thuộc địa giới hành chính của xã thì cũng bị phạt từ 3 - 200 triệu đồng tùy thuộc vào diện tích đất vi phạm. Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất thuộc địa giới hành chính của xã thì bị phạt từ 5 - 200 triệu đồng. Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất phi nông nghiệp thuộc địa giới hành chính của xã thì bị phạt từ 5 - 200 triệu đồng.

Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất thuộc địa giới hành chính của phường, thị trấn thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với loại đất tương ứng quy định ở trên và mức phạt tối đa không quá 500 triệu đồng đối với cá nhân, không quá 1 tỷ đồng đối với tổ chức. Mức phạt từ 10-500 triệu đồng đối với hành vi sử dụng đất mà Nhà nước đã có quyết định giao đất, cho thuê đất nhưng người được giao đất, cho thuê đất chưa được bàn giao đất trên thực địa. Mức phạt tiền trên áp dụng đối với cá nhân. Mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 2 lần mức phạt đối với cá nhân có cùng một hành vi vi phạm •

B.B.T (t/h)

Theo tài liệu BTGTW



Tại Huyện ủy Cờ Đỏ, Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN TP Cần Thơ long trọng tổ chức họp mặt Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ (10/11/1929-10/11/2024) - chi bộ đảng đầu tiên của Cần Thơ.
Ảnh: An Bình.



Lãnh đạo, nguyên lãnh đạo thành phố và các đại biểu thắp hương tại Tượng đài Địa điểm thành lập Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ.
Ảnh: An Bình.



Quận ủy Ninh Kiều tổ chức hội nghị tiếp xúc, đối thoại với Bí thư - Trưởng khu vực, Trưởng ban công tác mặt trận các khu vực trên địa bàn quận.
Ảnh: Ngọc Thanh.

Đồng chí Lê Hoàng Thủy Trinh, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy Bình Thủy trao giải Nhất Hội thi "Cấp ủy chi bộ giỏi" lần thứ 3 năm 2024 cho đơn vị phường An Thới.
Ảnh: Đỗ Trung.





Nhân dịp Kỷ niệm 42 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024), đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ; cùng đại diện lãnh đạo UBND, các sở, ban, ngành thành phố, đến thăm và chúc mừng các nhà giáo hưu trí trên địa bàn thành phố. Trong ảnh: Đoàn đến thăm thầy Đào Xuân Kiều. Ảnh: Phúc Khang.

Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP Cần Thơ, tặng quà cho Ban Công tác Mặt trận và các hộ cận nghèo của khu vực 3 (phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều) tại "Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc". Ảnh: Nguyễn Huy.



Tại huyện Phong Điền, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN TP Cần Thơ tổ chức Lễ khởi công xây dựng 200 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố. Đây là hoạt động ý nghĩa chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ TP Cần Thơ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 và hưởng ứng phong trào thi đua chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thành phố. Trong ảnh: Các đại biểu thực hiện nghi thức khởi công xây dựng nhà Đại đoàn kết. Ảnh: Kiến Quốc.